



BÁO CÁO

Kết quả điều tra dư luận xã hội về hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở trên địa bàn tỉnh thời gian qua

Thực hiện chương trình công tác năm 2022, nhằm nắm bắt, thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong tỉnh về hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở trên địa bàn tỉnh thời gian qua; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiến hành điều tra dư luận xã hội, tập trung vào các nội dung: việc cung cấp nội dung thông tin của chính quyền cơ sở; sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở; trách nhiệm giải trình với người dân; qua đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ của chính quyền cơ sở, đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Qua phân tích kết quả điều tra, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra như sau:

I- QUY MÔ, PHƯƠNG THỨC, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA

1. Quy mô điều tra

Cuộc điều tra được tiến hành trên diện rộng trong phạm vi toàn tỉnh, với quy mô 1.000 phiếu được phân bổ tại 48 xã, phường, thị trấn thuộc 17/17 huyện, thị xã, thành phố.

2. Phương thức điều tra

Cán bộ, chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với cán bộ, chuyên viên Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và cộng tác viên dư luận xã hội cấp tỉnh đang công tác tại các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực tiếp triển khai và hướng dẫn 02 nhóm đối tượng trả lời câu hỏi theo từng nội dung trong phiếu xin ý kiến.

3. Đối tượng điều tra

3.1. Đối tượng điều tra:

- Cán bộ Mặt trận và các đoàn thể cấp xã, thôn: 200 người (20%).
- Quần chúng nhân dân: 800 người (80%), trong đó:
 - + Người dân sinh sống ở các phường, thị trấn: 300 người (30%).
 - + Người dân sinh sống ở xã đã đạt chuẩn nông thôn mới: 200 người (20%).
 - + Người dân sinh sống ở các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới: 300 người (30%).

3.2. Kết quả phân tích tổng hợp số liệu

Kết quả phân tích tổng hợp số liệu từ 1.000 phiếu thu về, cụ thể như sau:

- *Giới tính*: Nam: 657 người, chiếm 65,7%; Nữ: 343 người, chiếm 34,3%.

- *Nhóm tuổi*: Từ 18 đến 30 tuổi: 194 người, chiếm 19,4%; từ 31 đến 50 tuổi: 527 người, chiếm 52,7%; từ 51 đến 60 tuổi: 145 người, chiếm 14,5%; trên 60 tuổi: 134 người, chiếm 13,4%.

- *Tôn giáo*: Có tôn giáo: 138 người, chiếm 13,8%; Không tôn giáo: 862 người, chiếm 86,2%.

- *Dân tộc*: Kinh: 563 người, chiếm 56,3%; Jrai: 292 người, chiếm 29,2%; Bahnar: 108 người, chiếm 10,8%; Dân tộc khác: 37 người, chiếm 3,7%.

- *Trình độ học vấn*: Tiểu học: 85 người, chiếm 8,5%; Trung học cơ sở: 270 người, chiếm 27,0%; Trung học phổ thông: 205 người, chiếm 20,5%; Trung cấp: 160 người, chiếm 16,0%; Cao đẳng, đại học: 271 người, chiếm 27,1%; trên đại học: 09 người, chiếm 0,9%.

- *Nghề nghiệp*: Hữu trí: 85 người, chiếm 8,5%; cán bộ, công chức, người làm việc trong hệ thống chính trị các cấp: 299 người, chiếm 29,9%; lực lượng vũ trang: 33 người, chiếm 3,3%; doanh nghiệp, kinh doanh tự do: 47 người, chiếm 4,7%; nông dân: 461 người, chiếm 46,1%; công nhân: 14 người, chiếm 1,4%; nghề nghiệp khác: 61 người, chiếm 6,1%

- *Nơi sống*: Phường, thị trấn: 338 người, chiếm 33,8%; xã nông thôn mới: 306 người, chiếm 30,6%; xã chưa đạt nông thôn mới: 356 người, chiếm 35,6%.

4. Phương pháp tổng hợp và xử lý số liệu

Dựa trên phần mềm SPSS 11.5, kết quả xử lý, tổng hợp phiếu điều tra đảm bảo các số liệu thu được mang tính lượng hóa cao và điển hình cho những đánh giá khách quan của cán bộ cơ sở và nhân dân trên địa bàn tỉnh về hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở trên địa bàn tỉnh thời gian qua.

II- PHÂN TÍCH KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

Phân tích kết quả điều tra bằng cách tính trung bình chung giữa 02 nhóm đối tượng điều tra, sau đó phân tích theo từng nhóm đối tượng nếu có sự chênh lệch, khác biệt về nhận định, đánh giá giữa các câu hỏi giống nhau.

1. Về hình thức chính quyền cơ sở cung cấp thông tin các chủ trương, chính sách của các cấp ủy, chính quyền đến với người dân thời gian qua

Từ kết quả điều tra và phân tích số liệu cho thấy: Thời gian qua chính quyền cơ sở thường cung cấp thông tin các chủ trương, chính sách của các cấp ủy, chính quyền đến với người dân thông qua nhiều hình thức như: niêm yết các nội dung tại trụ sở xã, phường, thị trấn; qua hệ thống loa phát thanh, truyền thanh, qua thông báo từ đội ngũ trưởng thôn, làng, tổ dân phố; qua mạng xã hội; qua đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị cấp xã... song thông tin các chủ trương, chính

sách của các cấp ủy, chính quyền mà chính quyền thường cung cấp đến người dân và được người dân đánh giá từ cao đến thấp, đó chính là các hình thức sau đây: Thông qua các cuộc họp ở tổ dân phố, thôn, làng, xã, phường, thị trấn với 84,6%; Qua hệ thống loa phát thanh xã, phường, thị trấn với 83,4%; Thông báo trực tiếp từ trưởng thôn, làng, tổ dân phố với 82,0%; Thông tin từ cán bộ lãnh đạo, chuyên môn xã, phường, thị trấn với 76,0%; Niêm yết tại trụ sở xã, phường, thị trấn với 77,4%; Qua tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp với 70,9%; Khi có nhu cầu cần tìm hiểu thì trao đổi với đội ngũ cán bộ thôn, làng, tổ dân phố, người có uy tín trong khu dân cư với 62,4%; Khi có nhu cầu cần tìm hiểu thì trao đổi với cán bộ trong hệ thống chính trị cấp xã với 60,9%; Khi có nhu cầu cần tìm hiểu thì tra cứu qua tài liệu, internet, mạng xã hội (Facebook, zalo, youtube...) với 51,5% và chỉ có 3,3% người dân trả lời không thấy chính quyền cơ sở cung cấp thông tin.

Kết quả phân tích chi tiết ở từng nhóm đối tượng và địa bàn sinh sống không có sự khác biệt lớn ở các hình thức cung cấp thông tin đến người dân của chính quyền cơ sở giao động từ 6% đến 13% (tại phường, thị trấn có 62,4% người dân lựa chọn được chính quyền cung cấp thông tin qua các trang tin điện tử, tài khoản mạng xã hội của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp. Ở xã đạt chuẩn nông thôn mới có 55,6%; xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới chỉ có 51,1%. Thông qua các cuộc họp ở tổ dân phố, thôn, làng, xã, phường, thị trấn người dân sống ở phường, thị trấn đánh giá hình thức này 87,6%; ở xã nông thôn mới 82,4% và xã chưa đạt nông thôn mới 83,7%) (xem chi tiết ở báo cáo phân tích số liệu).

2. Mức độ đánh giá việc cung cấp các thông tin ở địa phương nơi người dân cư trú

Với 03 mức độ đánh giá (*Cung cấp kịp thời, đầy đủ. Có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời. Không cung cấp*) ở 15 nội dung thông tin mà chính quyền cơ sở cung cấp cho người dân, qua phân tích kết quả cho kết quả cụ thể như sau: Việc thông tin về quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã có 78,4% đánh giá cung cấp đầy đủ, 19,5% có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời, 2,1% người dân chính quyền đánh giá không cung cấp. Việc cung cấp thông tin danh sách cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị cấp xã và nhiệm vụ, quyền hạn được giao có 73,3% khẳng định cung cấp đầy đủ, kịp thời, 23,4% xác nhận có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời và 3,3% đánh giá chính quyền không cung cấp nội dung thông tin này. Về nội dung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm của địa phương có 67,0% đánh giá chính quyền cung cấp đầy đủ, kịp thời; 29,0% trả lời có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời; 4,0% đánh giá không cung cấp.

cấp. Về dự án, công trình đầu tư và tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn có 53,2% đánh giá cung cấp đầy đủ, kịp thời; 41,4% người dân trả lời có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời; 5,4% người dân trả lời chính quyền không cung cấp thông tin. Việc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư có 58,3% đánh giá chính quyền cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin; 35,8% trả lời có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời và có 5,9% trả lời chính quyền không cung cấp thông tin này. Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án của cấp xã; các loại quỹ, các khoản huy động do nhân dân đóng góp có 68,4% xác nhận có cung cấp đầy đủ; có 27,3% đánh giá có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời; 4,3% đánh giá không cung cấp thông tin đến người dân. Chủ trương, kế hoạch vay vốn để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo có 79,5% cho biết được chính quyền cung cấp đầy đủ; có 18,5% cho biết có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời; chỉ có 2,0% đánh giá chính quyền không cung cấp thông tin. Về phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo; đối tượng được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế nghèo có 80,3% cho biết được chính quyền cung cấp đầy đủ; có 18,0% cho biết có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời; chỉ có 1,7% đánh giá không cung cấp thông tin. Việc thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp tới cấp xã; cấp thôn có 70,4% cho biết được chính quyền cung cấp đầy đủ; có 23,6% cho biết có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời; có 6,0% đánh giá không cung cấp. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức cấp xã, của cán bộ thôn, tổ dân phố có 64,1% cho biết được chính quyền cung cấp đầy đủ; có 28,3% cho biết có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời; có 7,6% đánh giá không cung cấp. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND cấp xã (2 năm một lần) có 76,2% cho biết được chính quyền cung cấp đầy đủ; có 18,7% cho biết có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời; có 5,1% đánh giá không cung cấp. Nội dung và kết quả tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã, sau khi chính quyền cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân có 70,5% cho biết được chính quyền cung cấp đầy đủ; có 26,0% cho biết có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời; có 3,5% đánh giá không cung cấp. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu có 76,7% cho biết được chính quyền cung cấp đầy đủ; có 19,8% cho biết có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời; có 3,5% đánh giá không cung cấp. Thông tin về tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cảnh báo các loại tội phạm có 78,6% cho biết được chính quyền cung cấp đầy đủ; có 19,9% cho biết có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời; chỉ

có 1,5% đánh giá không cung cấp. Công tác xét tuyển, gọi công dân nhập ngũ có 87,8% cho biết được chính quyền cung cấp đầy đủ; có 10,9% cho biết có cung cấp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời; chỉ có 1,3% đánh giá không cung cấp (*xem chi tiết ở báo cáo phân tích số liệu*).

Có thể thấy, ở 03 mức độ đánh giá của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã cho thấy đa số các nội dung thông tin chính quyền cơ sở cung cấp cho người dân thời gian qua đã khá *kịp thời, đầy đủ*, đó là: Công tác xét tuyển, gọi công dân nhập ngũ 87,8%. Phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo; đối tượng được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế 80,3%. Chủ trương, kế hoạch vay vốn để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo 79,5. Thông tin về tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cảnh báo các loại tội phạm 78,6%. Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã 78,4%. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu 76,7%. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND cấp xã (2 năm một lần) 76,2%. Danh sách cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị cấp xã và nhiệm vụ, quyền hạn được giao 73,3%. Nội dung và kết quả tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã, sau khi chính quyền cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân 70,5%. Thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp tới cấp xã; cấp thôn 70,4%... số lượng người dân đánh giá chính quyền cơ sở không kịp thời cung cấp thông tin các nội dung tỷ lệ thấp, cao nhất 7,6% đối với nội dung kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức cấp xã, của cán bộ thôn, tổ dân phố. 6,0% đối với thông tin về việc thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp tới cấp xã; cấp thôn. 5,9% đối với thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư. 5,4% đối với nội dung về dự án, công trình đầu tư và tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ GPMB, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn. 5,1% về nội dung kết quả lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND cấp xã (2 năm một lần)...

Một số nội dung thông tin chỉ có 1,3%, 1,5%, 1,7%, 2,0% người dân trả lời *không được cung cấp* thông tin (Công tác xét tuyển, gọi công dân nhập ngũ; Thông tin về tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cảnh báo các loại tội phạm; Phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo; đối tượng được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế; Chủ trương, kế hoạch vay vốn để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo...). Qua số liệu phân tích cho thấy việc cung cấp nội dung thông tin đến người dân của chính quyền cơ sở trên địa bàn

tình đầy đủ, kịp thời, số người dân đánh giá không cung cấp kịp thời chiếm số lượng thấp.

Số lượng người dân đánh giá *có cung cấp nhưng chưa đầy đủ kịp thời* giao động từ 10,9% - 41,4% rơi vào một số nội dung gồm: Dự án, công trình đầu tư và tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ GPMB, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn 41,4%; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư 35,8%; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm của địa phương 29,0%; Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức cấp xã, của cán bộ thôn, tổ dân phố 28,3%; Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án của cấp xã; các loại quỹ, các khoản huy động do nhân dân đóng góp 27,3%. Nội dung và kết quả tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã, sau khi chính quyền cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân 26,0%. Danh sách cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị cấp xã và nhiệm vụ, quyền hạn được giao 23,4%...

3. Mức độ hiểu biết của người dân về các nội dung thông tin được cung cấp tại địa phương cư trú

Qua kết quả phân tích số liệu cho thấy, nhân dân *biết rất rõ* các nội dung thông tin sau đây: 79,5% nội dung việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo họ biết rất rõ. 76,8% về quyền và nghĩa vụ công dân nơi cư trú. 71,1% về các chính sách hỗ trợ, vay vốn của người dân địa phương. 67,1% về các khoản huy động người dân đóng góp trong năm (đối tượng, các khoản đóng góp và mức thu) 59,5% về tình hình phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng - an ninh của xã, phường, thị trấn. 48,3% về công tác xây dựng cơ bản, triển khai thực hiện các công trình/chương trình/dự án trên địa bàn của xã, phường, thị trấn. 42,6% về dự toán, quyết toán ngân sách; Thu, chi ngân sách của xã, phường, thị trấn. 41,4% việc đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư. 40,7% về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã, phường, thị trấn.

Đối với các nội dung thông tin nhân dân *biết nhưng chưa đầy đủ* thứ tự tỷ lệ trong phiếu điều tra từ cao xuống thấp cụ thể như sau: 46,5% về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã, phường, thị trấn. 44,2% việc đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư. 43,2% về dự toán, quyết toán ngân sách; Thu, chi ngân sách của xã, phường, thị trấn. 42,9% về công tác xây dựng cơ bản, triển khai thực hiện các công trình/chương trình/dự án trên địa bàn của xã, phường, thị trấn. 37,4% về tình hình phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng-an ninh của xã, phường, thị trấn. 27,7% về các khoản huy động người dân đóng góp trong năm (đối tượng, các khoản đóng góp và mức thu). 26,7% về các chính sách hỗ trợ, vay

vốn của người dân địa phương. 21,7% về quyền và nghĩa vụ công dân nơi cư trú. 18,8% về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Đối với các nội dung thông tin người dân *không biết* tại cơ sở theo thứ tự từ cao xuống thấp trong tỷ lệ phiếu điều tra, cụ thể gồm: 14,4% Việc đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư. 14,2% về dự toán, quyết toán ngân sách; Thu, chi ngân sách của xã, phường, thị trấn. 12,8% về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã, phường, thị trấn. 8,8% về công tác xây dựng cơ bản, triển khai thực hiện các công trình/chương trình/dự án trên địa bàn của xã, phường, thị trấn. 5,2% về các khoản huy động người dân đóng góp trong năm (đối tượng, các khoản đóng góp và mức thu). 3,1% về tình hình phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng-an ninh của xã, phường, thị trấn. 2,2% về các chính sách hỗ trợ, vay vốn của người dân địa phương. 1,7% về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Chỉ có 1,5% người dân xác nhận không biết về quyền và nghĩa vụ công dân nơi cư trú (*xem chi tiết ở báo cáo phân tích số liệu*).

4. Về việc tham gia phát biểu, đóng góp ý kiến cho chính quyền địa phương

Qua kết quả phân tích số liệu cho thấy, nhân dân thường xuyên tham gia phát biểu, đóng góp ý kiến cho chính quyền địa phương chiếm 70,7%; Rất ít tham gia chiếm 22,9%; Không tham gia chiếm 5,8%. Không quan tâm chỉ chiếm 0,6%.

Kết quả phân tích chi tiết ở từng nhóm đối tượng và địa bàn sinh sống không có sự khác biệt (tại phường, thị trấn 77,5% người dân thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến, xã đạt chuẩn nông thôn mới có 72,4%; xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới chỉ có 61,2%), số người không quan tâm tại phường, thị trấn 2,7%; xã đạt chuẩn nông thôn mới có 4,2%; xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới 10,1%, (*xem chi tiết ở báo cáo phân tích số liệu*).

5. Việc thông tin phản hồi, làm rõ của đại diện chính quyền cơ sở và thôn, làng, tổ dân phố khi nhân dân có đề đạt, kiến nghị, phản ánh, thắc mắc

Từ kết quả phân tích số liệu điều tra, cho thấy khi người dân có đề đạt, kiến nghị, phản ánh, thắc mắc, đại diện chính quyền cơ sở và thôn, làng, tổ dân phố đã có trách nhiệm thông tin phản hồi, làm rõ cụ thể ở 3 mức độ như sau:

Tiếp thu và giải đáp kịp thời đầy đủ tỷ lệ phiếu đánh giá đại diện chính quyền cơ sở thứ tự như sau: Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn chiếm số phiếu cao nhất 78,4%. Lãnh đạo Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội xã, phường, thị trấn chiếm vị trí thứ 2 với 77,8%. Trưởng thôn, làng, tổ dân phố chiếm 76,6%. Cán bộ chuyên môn của UBND xã, phường, thị trấn chiếm 73,7%. Đại diện Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của thôn, làng, tổ dân phố chiếm 70,9% và có 61,8 đánh giá cho Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, người có uy tín trong khu dân cư.

Đại diện chính quyền cơ sở và thôn, làng, tổ dân phố có tiếp thu, giải đáp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời khi nhân dân có đề đạt, kiến nghị, phản ánh lần lượt được người dân đánh giá như sau: Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, người có uy tín trong khu dân cư chiếm 34,1%. Đại diện Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của thôn, làng, tổ dân phố chiếm 27,9%. Cán bộ chuyên môn của UBND xã, phường, thị trấn chiếm 25,2%. Trưởng thôn, làng, tổ dân phố chiếm 22,6%. Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn chiếm số phiếu 20,9%. Lãnh đạo Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội xã, phường, thị trấn chiếm với 20,7%. Ngoài ra, nhân dân đánh giá đại diện chính quyền cơ sở và thôn, làng, tổ dân phố không phản hồi, giải quyết khi nhân dân có đề đạt, kiến nghị, phản ánh, thắc mắc chỉ chiếm từ 0,7%-4,1% trong đó: Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, người có uy tín trong khu dân cư chiếm 4,1%. Lãnh đạo Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội xã, phường, thị trấn chiếm với 1,5% (xem chi tiết ở báo cáo phân tích số liệu).

6. Đánh giá về việc tổ chức, cá nhân giải quyết khiếu nại, tranh chấp dân sự ở nơi cư trú

Từ kết quả phân tích số liệu điều tra, cho thấy nếu xảy ra khiếu nại, tranh chấp dân sự ở nơi cư trú, nhân dân sẽ lựa chọn báo cáo cho các tổ chức, cá nhân sau để được giải quyết hiệu quả: Lựa chọn chiếm tỷ lệ phiếu cao nhất trên tổng số phiếu điều tra là báo cáo tổ trưởng dân phố, người có uy tín trong khu dân cư đề nghị can thiệp, giải quyết 89,1%. Tiếp đến nhân dân chọn báo cáo chính quyền cấp xã đề nghị can thiệp, giải quyết chiếm tỷ lệ 73,5%. Báo cáo công an cấp xã đề nghị can thiệp, giải quyết chiếm 73,1%. Báo cáo chính quyền, cơ quan có liên quan của cấp trên (huyện, thị xã, thành phố, tỉnh) đề nghị can thiệp, giải quyết chiếm 35,7%. Tự thỏa thuận với bên tranh chấp, không báo cáo với chính quyền, cơ quan chức năng địa phương chiếm 30,9%. Báo cáo Tòa án các cấp giải quyết theo quy định của pháp luật chiếm 20,7%. Chỉ có duy nhất 1/1.000 người có ý kiến khác chiếm 0,1%.

Kết quả phân tích chi tiết ở các nhóm đối tượng và địa bàn sinh sống không có sự khác biệt khi xảy ra khiếu nại, tranh chấp dân sự ở nơi cư trú. Khi xảy ra sự việc, nhân dân cư trú tại các địa bàn lựa chọn báo cáo cho các tổ chức, cá nhân giải quyết có sự khác biệt chênh lệch khoảng 9% đối với lựa chọn tự thỏa thuận với bên tranh chấp, không báo cáo với chính quyền, cơ quan chức năng địa phương chiếm giữa các vùng cư trú như: ở xã phường thị trấn tỷ lệ 27,2%, xã đạt nông thôn mới 28,1%, xã chưa đạt nông thôn mới 36,8%. (xem chi tiết ở báo cáo phân tích số liệu).

7. Đánh giá về hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương

Từ kết quả phân tích số liệu điều tra, đa số cán bộ, công chức và người dân đều đánh giá cao về hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương ở những nội dung sau đây: Người dân đánh giá cao nhất hoạt động phối hợp, triển khai các hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh ở địa phương chiếm 58,0%. Triển khai công tác an sinh xã hội, hỗ trợ người dân khó khăn chiếm 56,4%. Việc triển khai các chính sách về giáo dục, văn hóa... chiếm 53,4%. Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư chiếm 53,3%. Đảm bảo an ninh, trật tự xã hội ở địa phương chiếm 51,8%. Tổ chức tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân chiếm 50,2%. Giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đời sống của người dân chiếm 50,0%. Triển khai mô hình một cửa, một cửa liên thông... chiếm 49,0%. Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật cho người dân nắm và thực hiện chiếm 48,3%. Tổ chức điều hành, triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương chiếm 44,6%. Quản lý hành chính, trật tự trong xây dựng, môi trường ở địa phương chiếm 36,9%. Thực hiện các loại dịch vụ công trực tuyến chiếm 35,4%. Quản lý đất đai ở địa phương chiếm 35,7%.

Đánh giá của người dân về mức độ hiệu quả khá đối với hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, tỷ lệ phiếu cao nhất ở nội dung quản lý đất đai ở địa phương chiếm 45,3%. Quản lý hành chính, trật tự trong xây dựng, môi trường ở địa phương chiếm 44,6%. Tổ chức điều hành, triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương chiếm 43,4%. Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật cho người dân nắm và thực hiện chiếm 39,7%. Việc triển khai các chính sách về giáo dục, văn hóa... chiếm 38,6%. Giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đời sống của người dân chiếm 38,5%. Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư chiếm 37,9%. Tổ chức tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân chiếm 37,3%. Đảm bảo an ninh, trật tự xã hội ở địa phương chiếm 36,5%. Triển khai mô hình một cửa, một cửa liên thông... chiếm 35,6%. Phối hợp, triển khai các hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh ở địa phương chiếm 34,7%. Triển khai công tác an sinh xã hội, hỗ trợ người dân khó khăn chiếm 34,4%.

Đánh giá của người dân về mức độ hiệu quả trung bình đối với hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, tỷ lệ phiếu giao động ở 13 nội dung trên từ 6,6% - 20,7%, trong đó có 4 nội dung sau đây người dân đánh giá hiệu quả trung bình đó là: thực hiện các loại dịch vụ công trực tuyến 20,7%. Quản lý hành chính, trật tự trong xây dựng, môi trường ở địa phương chiếm 16,9%. Quản lý đất đai địa phương chiếm 16,7%. Triển khai mô hình một cửa, một cửa liên thông... 13,5%.

Đánh giá của người dân về mức độ không hiệu quả đối với hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, tỷ lệ phiếu giao động ở 13 nội dung trên chỉ từ 0,6% - 3,8%. (xem chi tiết ở báo cáo phân tích số liệu).

8. Về những hạn chế trong hoạt động của chính quyền cấp xã, cấp thôn thời gian qua

Qua điều tra và phân tích số liệu cho thấy, trong 09 hạn chế của chính quyền thì hạn chế bị người dân đánh giá với số phiếu cao nhất đó chính là *trang bị, phương tiện làm việc của cán bộ cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu chiếm 51,9%*; Hạn chế thứ hai là đội ngũ cán bộ thiếu, còn ít, không thể giải quyết nhanh công việc ở cơ sở chiếm 49,8%; tiếp đến là hạn chế về năng lực, phẩm chất của một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu chiếm 38,2%; Ít áp dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền chiếm 32,7%; Cán bộ ít quan tâm tiếp xúc, tìm hiểu, giải quyết thỏa đáng các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân chiếm 27,1%; Người dân chưa được tham gia vào các quyết định có liên quan trực tiếp đến đời sống ở khu dân cư chiếm 25,6%; Chưa thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở chiếm 20,9%; Cán bộ còn biểu hiện quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu nhân dân chiếm 15,3%; Ý kiến khác chiếm 0,9%.

Kết quả phân tích chi tiết ở từng nhóm đối tượng và địa bàn sinh sống không có sự khác biệt lớn. Tuy nhiên hạn chế của chính quyền giữa khu vực phường, thị trấn và xã nông thôn mới với xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới có sự chênh lệch khoảng hơn 13%; các hạn chế còn lại chênh lệch phiếu giao động từ 2% - 9% (xem chi tiết ở báo cáo phân tích số liệu).

9. Nguyên nhân hạn chế trong hoạt động của chính quyền cấp xã thời gian qua

Theo kết quả phân tích số liệu điều tra, trong 11 nguyên nhân hạn chế trong hoạt động của chính quyền cấp xã thời gian qua thì năng lực của đội ngũ cán bộ còn hạn chế, chậm phát hiện và giải quyết những vấn đề bức xúc trong Nhân dân là nguyên nhân hạn chế có tỷ lệ phiếu cao chiếm 50,3%; Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà nước, trong cải cách thủ tục hành chính chưa đồng bộ và hiệu quả chiếm 43,6%; Vai trò giám sát của Mặt trận và Đoàn thể chính trị - xã hội chưa được phát huy đầy đủ chiếm 35,2%; Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính chưa đạt hiệu quả cao chiếm 34,1%; Việc minh bạch thông tin của của chính quyền với người dân chưa được thực hiện thường xuyên chiếm 33,9%; Tác phong làm việc, thái độ giao tiếp, ứng xử của một bộ phận cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính với công dân còn hạn chế chiếm 32,5%. Người dân chưa tin tưởng vào kết quả giải quyết của chính quyền địa phương về những vấn đề người dân quan tâm chiếm 31,2%; Trách nhiệm giải quyết công việc của chính quyền cơ sở chưa được thực

hiện đúng mức, còn biểu hiện đùn đẩy, né tránh chiếm 24,1%; Chưa xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, vòi vĩnh trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân chiếm 23,0%; Vai trò lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền cùng cấp chưa hiệu quả, còn hạn chế chiếm 20,5%; và chỉ có 1,5% có ý kiến khác.

Kết quả phân tích chi tiết ở từng nhóm đối tượng và địa bàn sinh sống không có sự khác biệt lớn. Độ chênh lệch về đánh giá của người dân đối với vấn đề trên ở 3 khu vực sinh sống chỉ giao động từ 1% - 13%, sự giao động tỷ lệ phiếu rõ nét ở hai nội dung hạn chế đó là việc minh bạch thông tin của của chính quyền với người dân chưa được thực hiện thường xuyên chiếm 13% giữa xã nông thôn mới với xã chưa đạt nông thôn mới (*xem chi tiết ở báo cáo phân tích số liệu*).

10. Những giải pháp góp phần cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã trong thời gian tới

Trả lời câu hỏi đề góp phần cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã trong thời gian tới cần thực hiện những giải pháp gì? đại đa số cán bộ, công chức và người dân cho rằng cần: Tăng cường quán triệt, giáo dục để nâng cao nhận thức về chức trách, nhiệm vụ, đạo đức trong thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp xã chiếm 77,4%; tiếp đến là các giải pháp thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy chế dân chủ cơ sở, chủ trương “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” phải được cụ thể hóa trong mỗi chương trình, trong từng kế hoạch, dự án... một cách rõ ràng, cụ thể chiếm 76,1%; Tăng cường thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước bằng nhiều hình thức đa dạng, để người dân dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp cận các thông tin chiếm 74,4%; Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong thực thi nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chiếm 70,8%; Thường xuyên tổ chức đối thoại, tiếp công dân theo quy định; tăng cường đi cơ sở... để kịp thời nắm, giải quyết kịp thời những vướng mắc, bất cập, bức xúc... trong nhân dân chiếm 69,5%; Tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính chiếm 68,5%; Xử lý kịp thời, nghiêm minh cán bộ, công chức có thái độ quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà cho người dân; có hành vi vi phạm pháp luật chiếm 63,0%; Nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với hoạt động của chính quyền xã, phường, thị trấn chiếm 61,0%; Công khai số điện thoại của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Trưởng công an xã để tiếp nhận và giải quyết những phản ánh, kiến nghị của người dân chiếm 59,3%; Chủ động rà soát, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên tinh thần phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn chiếm 58,1%; Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng đối

với hoạt động của chính quyền xã, phường, thị trấn chiếm 57,5% và có 6/1000 phiếu chiếm 0,6% nêu ý kiến khác đối với nội dung câu hỏi này.

Kết quả phân tích chi tiết ở từng nhóm đối tượng và địa bàn sinh sống không có sự khác biệt lớn. (xem chi tiết ở báo cáo phân tích số liệu).

11. Về việc đề xuất mô hình/cách làm hay để giúp hoạt động của chính quyền các cấp (đặc biệt là cấp cơ sở) được cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới

Với câu hỏi mở này, có 205/1.000 cán bộ cơ sở và nhân dân trả lời phiếu, trong đó tập trung vào 02 nhóm vấn đề sau:

1. *Đề xuất về mô hình, cách làm:* Cán bộ cơ sở và người dân đề xuất cần xây dựng mô hình “Đảng viên giúp đỡ hộ nghèo trên địa bàn” để giúp đỡ hộ nghèo thoát nghèo bền vững và đảng viên trực tiếp hướng dẫn các thủ tục liên quan đến vay vốn hỗ trợ sinh kế ngay tại các cuộc họp dân, họp chi bộ hàng tháng. Mô hình “Cán bộ lắng nghe ý kiến người dân” để lãnh đạo các cấp, đặc biệt cấp cơ sở kịp thời nắm bắt, xử lý những vướng mắc, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân tại cơ sở. Mô hình “Camera giám sát an ninh ở các thôn/buôn” để bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại cơ sở, kịp thời ngăn chặn tệ nạn xã hội, vi phạm an toàn giao thông, vi phạm đạo đức lối sống trong thanh thiếu niên người dân tộc thiểu số tại các thôn, buôn hiện nay.

2. *Đề xuất giải pháp:* Để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp (đặc biệt là cấp cơ sở) trong thời gian tới người dân được điều tra tại các xã, phường, thị trấn và đội ngũ cán bộ cơ sở mong muốn các cấp, ngành quan tâm triển khai đồng bộ một số việc làm sau: Tăng cường bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường đầu tư máy móc thiết bị hiện đại giúp giải quyết công việc nhanh chóng. Cán bộ cần gần gũi với dân hơn, thường xuyên xuống cơ sở, đưa các mô hình hiệu quả để giúp dân phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm ổn định cho con em địa phương. Đề nghị lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã thường xuyên xuống thôn, làng nắm bắt tình hình đời sống nhân dân; giải quyết các thủ tục hành chính nhanh nhất có thể, không để nhân dân phải đi lại nhiều lần. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với hoạt động của chính quyền xã. Công khai số điện thoại của lãnh đạo xã, phường, thị trấn để người dân tiện thông tin liên lạc khi có công việc liên quan. Bố trí sắp xếp cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm được giao. Quan tâm đến công tác kiện toàn, củng cố hệ thống chính trị, quan tâm về chế độ đãi ngộ với các đối tượng chính sách, cán bộ tuyên truyền cơ sở. Xử lý kịp thời, nghiêm minh cán bộ, công chức có thái độ quan liêu, hách dịch, tham nhũng, gây phiền hà cho người dân. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên tinh thần phục vụ nhân dân. Đầu tư trang thiết bị cho đội ngũ cán bộ các cấp, tổ chức tập huấn công nghệ

thông tin. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, thi hành kỷ luật Đảng đối với các cán bộ, đảng viên vi phạm trong các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như: bảo vệ rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đầu tư xây dựng cơ bản. Tăng cường giáo dục để nâng cao nhận thức về chức trách, nhiệm vụ, đạo đức trong thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ công chức chính quyền cấp xã, phường, thị trấn...

III. NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Từ kết quả điều tra dư luận xã hội về hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở trên địa bàn tỉnh thời gian qua đối với 1.000 cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tại 03 khu vực sinh sống: phường, thị trấn, các xã đạt chuẩn nông thôn mới và xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, có thể thấy những mặt được và hạn chế của chính quyền cơ sở trong thời gian qua, tập trung vào một số nội dung sau:

1. Về việc cung cấp thông tin cho người dân tại chính quyền cơ sở: Thời gian qua chính quyền cơ sở chủ yếu cung cấp *thông tin các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính của các cấp chính quyền đến với người dân thông qua nhiều hình thức* như qua hệ thống loa phát thanh; thông báo trực tiếp từ trưởng thôn, làng, tổ dân phố; thông tin từ cán bộ lãnh đạo, chuyên môn xã, phường, thị trấn; người có uy tín tại cơ sở; đến trụ sở xã đọc trên các bảng niêm yết; qua tiếp xúc cử tri; trao đổi với cán bộ xã; tra cứu qua tài liệu, internet, mạng xã hội... qua các hình thức cung cấp thông tin này, đã góp phần giúp nhân dân tại cơ sở tiếp nhận được các thông tin cần thiết liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân nơi cư trú, nâng cao nhận thức chung của cộng đồng khi tham gia các hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. 05 hình thức cung cấp thông tin được nhân dân đánh giá chính quyền cung cấp hiệu quả nhất thời gian qua đó là hình thức: Thông qua các cuộc họp ở tổ dân phố, thôn, làng, xã, phường, thị trấn với 84,6%. Qua hệ thống loa phát thanh xã, phường, thị trấn với 83,4%. Thông báo trực tiếp từ trưởng thôn, làng, tổ dân phố với 82,0%. Niêm yết tại trụ sở xã, phường, thị trấn với 77,4%. Thông tin từ cán bộ lãnh đạo, chuyên môn xã, phường, thị trấn với 76,0%.

2. Về mức độ đánh giá việc cung cấp một số thông tin ở địa phương nơi người dân cư trú

Đánh giá về việc cung cấp một số thông tin ở địa phương nơi cư trú của mình như thế nào trong thời gian vừa qua, từ kết quả phân tích số liệu cho thấy việc cung cấp một số thông tin của chính quyền cơ sở được người tham gia khảo sát đánh giá ở mức độ “Cung cấp đầy đủ, kịp thời” chiếm tỷ lệ khá cao từ 53,2% đến 87,8%; trong đó việc cung cấp 02 nội dung thông tin được đánh giá cao nhất là: Công tác

xét tuyển, gọi công dân nhập ngũ 87,8%. Phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo; đối tượng được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế 80,3%.

Tuy nhiên, đáng lưu ý vẫn còn một số nội dung có tỷ lệ đánh giá mức độ “Có cung cấp nhưng chưa đầy đủ kịp thời” chiếm tỷ lệ khá cao từ 10,9 đến 41,1% trên tổng số người tham gia điều tra. Đặc biệt việc cung cấp thông tin về các dự án, công trình đầu tư và tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn có 41,4% trong tổng số người được hỏi trả lời có cung cấp nhưng chưa đầy đủ kịp thời, kế đó là việc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư có 35,8% và về nội dung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm của địa phương có 29,9% trong tổng số người tham gia điều tra thống nhất lựa chọn.

Tỷ lệ phiếu đánh giá chính quyền cơ sở “Không cung cấp thông tin” chiếm tỷ lệ thấp từ 1,3%-7,6% trên tổng số người tham gia điều tra. Chỉ có 7,6% liên quan đến nội dung kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức cấp xã, của cán bộ thôn, tổ dân phố. 6,0% đối với thông tin về việc thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp tới cấp xã; cấp thôn và 5,9% đối với thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư.

3. Về mức độ hiểu biết của nhân dân về các nội dung được chính quyền cơ sở cung cấp thông tin thời gian gần đây, từ số liệu phân tích cho thấy tỉ lệ biết rất rõ chiếm tỷ lệ phiếu khá cao từ 40,7% đến 79,5%. Trong đó nội dung các thông tin: Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo 79,5% được đánh giá cao nhất trong tổng số người tham gia điều tra, kế đến là nội dung về quyền và nghĩa vụ công dân nơi cư trú 76,8% và các chính sách hỗ trợ, vay vốn của người dân địa phương 71,1%.

Những nội dung thông tin mức độ người dân biết nhưng chưa đầy đủ có tỷ lệ phiếu còn khá cao từ 18,8% đến 46,5% tập trung vào 04 nội dung thông tin đó là: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã, phường, thị trấn 46,5%; Việc đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư 44,2%; Dự toán, quyết toán ngân sách; Thu, chi ngân sách của xã, phường, thị trấn 43,2%; Công tác xây dựng cơ bản, triển khai thực hiện các công trình/chương trình/dự án trên địa bàn của xã, phường, thị trấn 42,9% trên tổng số phiếu người được điều tra thống nhất lựa chọn.

Đáng mừng là qua khảo sát, tỷ lệ phiếu người dân trả lời không biết gì về các nội dung tin của chính quyền cơ sở chiếm tỷ lệ thấp từ 1,5%-14,4%. Trong đó, có 03 nội dung người dân không nắm rõ nhất là: Việc đền bù, hỗ trợ giải

phóng mặt bằng, tái định cư 14,4%. Tiếp đến là việc dự toán, quyết toán ngân sách việc; thu, chi ngân sách của xã, phường, thị trấn 14,2%; và việc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã, phường, thị trấn chiếm 12,8% trên tổng số người được điều tra thống nhất lựa chọn.

4. Đối với việc tham gia phát biểu, đóng góp ý kiến gì cho chính quyền địa phương hoặc khu dân cư mình đang sinh sống, tỷ lệ phiếu thống nhất chọn thường xuyên tham gia cao 70,7%; không tham gia 22,9%; vẫn có 58 người chiếm 5,8% chọn không tham gia và cá biệt chỉ có 06 người chiếm 0,6% chọn không quan tâm. Điều này cho thấy nhận thức tích cực và sự phối hợp có trách nhiệm của người dân với chính quyền cơ sở, tạo điều kiện để chính quyền cơ sở hoạt động hiệu quả.

5. Về việc thông tin phản hồi, làm rõ của đại diện chính quyền cơ sở và thôn, làng, tổ dân phố đối với những đề đạt, kiến nghị, phản ánh, thắc mắc của nhân dân, qua phân tích số liệu cho thấy người dân đánh giá mức độ tiếp thu giải đáp đầy đủ, kịp thời của người có trách nhiệm thông tin phản hồi giải quyết từ phía chính quyền cơ sở khá tốt, chiếm tỉ lệ phiếu từ 61,8% đến 78,4%, thể hiện rõ nét vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và đội ngũ tuyên truyền làm nhiệm vụ ở thôn, làng, tổ dân phố. Tuy nhiên, số phiếu đánh giá đại diện chính quyền cơ sở và thôn, làng, tổ dân phố có tiếp thu, giải đáp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời đối với những đề đạt, kiến nghị, phản ánh, thắc mắc của nhân dân vẫn chiếm số lượng cao từ 20,7% đến 34,1%. Đáng chú ý có tới 34,1% người đánh giá chưa hài lòng với sự thông tin, phản hồi của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, người có uy tín trong khu dân cư; 27,9% đánh giá chưa hài lòng với đại diện Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể thôn, làng, tổ dân phố; 25,2% đánh giá chưa hài lòng đối với cán bộ chuyên môn của UBND xã, phường, thị trấn. Đáng mừng là tỉ lệ người điều tra đánh giá không phản hồi, giải quyết tỷ lệ chỉ từ 0,7% đến 4,1%, trong đó Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, người có uy tín trong khu dân cư bị đánh giá việc thông tin phản hồi kém nhất 4,1%.

6. Phương án lựa chọn của người dân khi xảy ra khiếu nại, tranh chấp dân sự ở nơi cư trú thời gian qua, từ phân tích số liệu tại bảng 6 cho thấy khi xảy ra tranh chấp dân sự, có tới 89,1% trong tổng số người tham gia khảo sát cho biết sẽ báo cáo tổ trưởng dân phố, người có uy tín trong khu dân cư đề nghị can thiệp, giải quyết. Lựa chọn này của người dân thể hiện rõ sự tin cậy của người dân đối với lực lượng có uy tín trong cộng đồng tại nơi cư trú; kể đến có 73,5% người được khảo sát lựa chọn báo cáo chính quyền cấp xã đề nghị can thiệp, giải quyết và 73,1% lựa chọn báo cáo công an cấp xã đề nghị can thiệp, giải quyết. Đây là những khía cạnh thể hiện sự tin tưởng, đồng thời thể hiện sự quan tâm

giải quyết những vấn đề bức xúc của người dân thời gian qua của chính quyền cơ sở, nhất là công tác hòa giải ở cơ sở.

7. Đánh giá về hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương thời gian qua, qua điều tra cho thấy, đa số đánh giá các nội dung hoạt động ở mức *hiệu quả cao* tỷ lệ phiếu giao động từ 44,6% - 57,9%, trong đó người dân đánh giá cao nhất hoạt động phối hợp, triển khai các hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh ở địa phương chiếm 58,0%. Triển khai công tác an sinh xã hội, hỗ trợ người dân khó khăn 56,4%. Việc triển khai các chính sách về giáo dục, văn hóa...53,4%. Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư 53,3%. Bên cạnh đó, một số hoạt động được đánh giá *hiệu quả khá* như quản lý đất đai ở địa phương 45,3%. Quản lý hành chính, trật tự trong xây dựng, môi trường ở địa phương 44,6%. Tổ chức điều hành, triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương 43,4%. Tỷ lệ người dân đánh giá *hiệu quả hoạt động trung bình* ở một số nội dung gồm: Thực hiện các loại dịch vụ công trực tuyến 20,7%. Quản lý hành chính, trật tự trong xây dựng, môi trường ở địa phương 16,9%. Quản lý đất đai chiếm 16,7%. Số lượng người dân đánh giá hoạt động của chính quyền địa phương *không hiệu quả* chỉ từ 0,5% đến 3,8%. Nội dung bị đánh giá không hiệu quả nhất là thực hiện các loại dịch vụ công trực tuyến 3,8%.

8. Đánh giá về những hạn chế của chính quyền cơ sở, qua điều tra cho thấy, có 03 hạn chế được nhiều người tham gia điều tra cùng thống nhất nhận định đó là: trang bị, phương tiện làm việc của cán bộ cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu chiếm tỉ lệ 51,9%; thứ hai là đội ngũ cán bộ thiếu, còn ít, không thể giải quyết nhanh công việc ở cơ sở chiếm 49,8%; thứ ba là năng lực, phẩm chất của một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu chiếm 38,4%. Điều này cho thấy hiện nay phương tiện làm việc và nguồn nhân lực để đảm bảo hoạt động của chính quyền cơ sở còn ở mức trung bình. Đây là điểm cần quan tâm nhiều hơn trong thời gian tới. Cũng liên quan đến hạn chế trên, qua câu hỏi mở liên quan đến 0,9% trong câu hỏi này đều nêu cán bộ bộ phận một cửa giải quyết hồ sơ chưa kịp thời, vẫn còn những cán bộ có biểu hiện thái độ quan liêu, hách dịch; làm việc chưa khoa học, thiếu nhạy bén, ứng xử chưa hòa nhã với nhân dân.

9. Nguyên nhân hạn chế trong hoạt động của chính quyền cấp xã thời gian qua, khi được hỏi về nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, theo phân tích số liệu có 10 nguyên nhân chính thì đa số người được điều tra thống nhất lựa chọn những nguyên nhân chính sau đây: Thứ nhất, năng lực của đội ngũ cán bộ còn hạn chế, chậm phát hiện và giải quyết những vấn đề bức xúc trong Nhân dân 50,3%. Thứ hai, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà nước, trong cải cách thủ tục hành chính chưa đồng bộ và hiệu quả 43,6%. Thứ ba, vai trò giám sát của Mặt trận và Đoàn thể chính trị - xã hội chưa được phát huy đầy

đủ 35,2%. Thứ tư, việc minh bạch thông tin của của chính quyền với người dân chưa được thực hiện thường xuyên 33,9%. Thứ năm, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính chưa đạt hiệu quả cao 33,2%. Thứ sáu, tác phong làm việc, thái độ giao tiếp, ứng xử của một bộ phận cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính với công dân còn hạn chế 32,5%. Thứ bảy, người dân chưa tin tưởng vào kết quả giải quyết của chính quyền địa phương về những vấn đề người dân quan tâm 30,4%.

10. Đề xuất của người dân về những giải pháp để góp phần cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã trong thời gian tới. Trong 994/1.000 phiếu trả lời nội dung câu hỏi này có 77,4% trên tổng số phiếu điều tra thống nhất chọn giải pháp tăng cường quán triệt, giáo dục để nâng cao nhận thức về chức trách, nhiệm vụ, đạo đức trong thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp xã. 76,1% chọn giải pháp thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy chế dân chủ cơ sở, chủ trương “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” phải được cụ thể hóa trong mỗi chương trình, trong từng kế hoạch, dự án... một cách rõ ràng, cụ thể. 74,1% tăng cường thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước bằng nhiều hình thức đa dạng, để người dân dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp cận các thông tin. 70,4% chọn giải pháp tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong thực thi nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã...

Có thể thấy, qua cuộc điều tra trực tiếp bằng bảng hỏi đối với 1.000 người thuộc các tầng lớp nhân dân trên địa bàn 48 xã, phường, thị trấn của 17 huyện, thị xã, thành phố cho thấy, thời gian qua, người dân đã ghi nhận, tin tưởng và đánh giá cao vai trò hoạt động của chính quyền cơ sở trên địa bàn tỉnh thể hiện qua việc cung cấp kịp thời thông tin cho người dân qua nhiều hình thức thông tin, trong đó hình thức cung cấp thông qua các cuộc họp ở tổ dân phố, thôn, làng, xã, phường, thị trấn đang được đánh giá cao. Các nội dung thông tin được cung cấp đến nhân dân ở cơ sở đã được chính quyền cơ sở làm khá tốt ở từng nội dung, song nội dung được đánh giá cao nhất, kịp thời nhất là thông tin về: Công tác xét tuyển, gọi công dân nhập ngũ và Phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo; đối tượng được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế. Qua cuộc điều tra thấy rõ người dân thể hiện mức độ hiểu biết của mình ở từng nội dung hoạt động ở cơ sở, trong đó hiểu rõ nhất việc rà soát hộ nghèo và cận nghèo cùng quyền và nghĩa vụ nơi cư trú và các chính sách hỗ trợ, vay vốn của người dân địa phương. Bên cạnh đó, người dân tích cực tham gia phát biểu, đóng góp ý kiến cho chính quyền địa phương cũng như rất tin tưởng vào sự can thiệp, giải quyết của đội ngũ người có uy tín tại thôn làng, tổ dân phố, cán bộ

xã, công an xã khi có khiếu nại, tranh chấp dân sự nơi cư trú và đánh giá khá tốt vai trò, trách nhiệm giải quyết của đại diện chính quyền cơ sở và thôn, làng, tổ dân phố khi người dân có đề đạt, kiến nghị, phản ánh, thắc mắc. Trong đó, người dân đánh giá cao vai trò của lãnh đạo của UBND xã phường thị trấn; lãnh đạo mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội xã, phường, thị trấn và lực lượng trưởng thôn, làng tổ dân phố. Người dân đánh giá cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương trong các việc phối hợp, triển khai các hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh ở địa phương cũng như triển khai công tác an sinh xã hội, hỗ trợ người dân khó khăn và việc triển khai các chính sách về giáo dục, văn hóa và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư...

Một số vấn đề cần quan tâm: Bên cạnh những mặt tích cực, qua kết quả điều tra cũng nổi lên một số vấn đề mà các cấp, ngành, nhất là chính quyền cơ sở cần quan tâm đó là:

1. Việc cung cấp một số thông tin ở địa phương nơi cư trú còn chưa đầy đủ, kịp thời, đó là: các dự án, công trình đầu tư và tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ GPMB, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức cấp xã, của cán bộ thôn, tổ dân phố; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm của địa phương. Qua trao đổi phỏng vấn sâu một số người dân thì việc đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn được người dân đánh giá thấp vì còn chậm, chưa rõ ràng, cụ thể, chưa thỏa đáng, kéo dài. Tại địa bàn thị trấn Nhơn Hòa, Chư Puh người dân tại đây tỏ rõ sự bức xúc đối với vấn đề này.

2. Mức độ hiểu biết của người dân còn hạn chế ở một số nội dung thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã, phường, thị trấn và không biết rõ nhất về nội dung đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư.

3. Nhân dân đánh giá chưa cao vai trò của Ban thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, người có uy tín trong khu dân cư; đại diện mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của thôn, làng tổ dân phố trong việc có tiếp thu, giải đáp nhưng chưa đầy đủ, kịp thời và không phản hồi, giải quyết đối với những đề đạt, kiến nghị, phản ánh, thắc mắc của nhân dân.

4. Người dân đánh giá chưa cao một số hoạt động của chính quyền cơ sở ở một số nội dung như: Quản lý đất đai ở địa phương. Quản lý hành chính, trật tự trong xây dựng, môi trường ở địa phương. Thực hiện các loại dịch vụ công trực tuyến. Triển khai mô hình một cửa, một cửa liên thông...

5. Nhân dân đánh giá một số hạn chế của chính quyền cơ sở hiện nay, như: Trang bị, phương tiện làm việc của cán bộ cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu. Đội ngũ cán bộ thiếu, còn ít, không thể giải quyết nhanh công việc ở cơ sở. Năng lực, phẩm chất của một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu. Ít áp dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền. Vẫn còn tình trạng cán bộ ít quan tâm tiếp xúc, tìm hiểu, giải quyết thỏa đáng các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân tại một số chính quyền cơ sở. Người dân chưa được tham gia vào các quyết định có liên quan trực tiếp đến đời sống ở khu dân cư... điều này làm hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở chưa cao.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ kết quả cuộc điều tra, nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với hoạt động của chính quyền cơ sở trong thời gian tới, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề xuất, kiến nghị:

1. Kiến nghị Tỉnh ủy: Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức Đảng tăng cường công tác chỉ đạo triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, cấp ủy cơ sở cần quan tâm nghiên cứu, tham khảo kết quả khảo sát, phát huy những mặt tích cực, những kết quả đạt được trong thời gian qua. Xây dựng kế hoạch khắc phục những vấn đề còn hạn chế, nhất là trên 3 nội dung: *việc công khai, minh bạch trong việc cung cấp nội dung thông tin và quá trình ra quyết định của chính quyền cơ sở; sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở với các hoạt động của chính quyền; trách nhiệm giải trình, giải quyết các vấn đề tại cơ sở với người dân.* Xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, việc “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” và cần được cụ thể hóa trong mỗi chương trình, trong từng kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị.

2. Đề xuất ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo các ngành chức năng tham khảo kết quả cuộc điều tra xã hội học để bổ sung, hoàn thiện, cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

- Tập trung nâng cao hơn nữa chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), từng bước cải thiện chất lượng quản trị và hành chính công từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là nâng cao chất lượng hiệu quả phục vụ của chính quyền cấp cơ sở, hướng đến phục vụ người dân ngày càng tốt hơn. Chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà nước, trong cải cách thủ tục hành chính một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả khảo sát được đa số người dân nhận định

còn tồn tại hạn chế... xây dựng kế hoạch kịp thời khắc phục, chấn chỉnh.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp. Tiếp tục có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về đạo đức công vụ, năng lực chuyên môn, các kỹ năng giao tiếp, tác phong ứng xử với công dân cho đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy chính quyền các cấp, nhất là ở cấp xã, phường, thị trấn là cấp thường xuyên, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết các vấn đề, yêu cầu chính đáng của người dân, góp phần tạo sự tin tưởng, đồng lòng của các tầng lớp nhân dân trong thực hiện chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Chỉ đạo các ngành chức năng đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, cần tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức các kênh thông tin cơ sở để phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân.

3. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Tiếp tục tăng cường tham gia kiểm tra, giám sát và tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức của nhân dân về vai trò là chủ, làm chủ trong quản lý nhà nước và xây dựng chính quyền phục vụ nhân dân, quyền và trách nhiệm công dân trong tham gia xây dựng chính quyền. Tăng cường công tác giám sát của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT - XH ở cơ sở, nhất là những chương trình, dự án, công trình liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người dân.

4. Đối với các địa phương, đơn vị trong tỉnh

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế trong thời gian qua, nhất là các hạn chế được đa số người tham gia điều tra nhận định chiếm tỷ lệ khá cao; đồng thời tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các hoạt động của chính quyền cơ sở, quan tâm phát huy thế mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. Có giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả giám sát của Ban thanh tra nhân dân; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, tăng cường công tác phân biệt trong xây dựng chính sách, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống dịch bệnh, thiên tai. Tạo sự thống nhất trong nhận thức, tư tưởng và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền các cấp, nhất là ở cấp xã, phường, thị trấn về chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; tôn trọng, lắng nghe người

dân, tận tụy phục vụ người dân khi đến giải quyết các thủ tục hành chính và các nhu cầu chính đáng khác. Phát huy dân chủ cơ sở, thực hiện nghiêm túc đầy đủ các yêu cầu về công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân theo đúng nguyên tắc "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*".

- Căn cứ kết quả thu được từ cuộc điều tra, chủ động rà soát, nghiên cứu và đề ra các giải pháp hiệu quả, phù hợp để phát huy những mặt tích cực đã đạt được; khắc phục những vấn đề còn tồn tại, hạn chế; những yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân ở cơ sở thời gian qua, để có những giải pháp tích cực góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công (chỉ số PAPI) tỉnh Gia Lai trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TW,
- Viện nghiên cứu DLXH, BTGTW,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Lãnh đạo UBND tỉnh,
- Thường trực UBMTTQ VN tỉnh,
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các tổ chức CT - XH tỉnh,
- Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo (Phòng Chính trị) các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBND các xã, phường, thị trấn
- Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

(Để báo cáo)

(Để nghiên cứu, tham mưu, lãnh đạo, định hướng tuyên truyền)

TRƯỞNG BAN

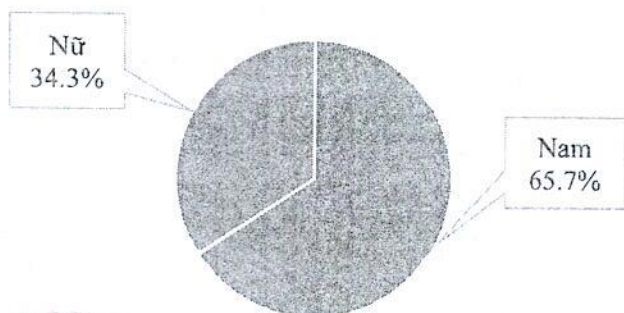


Huỳnh Thế Mạnh

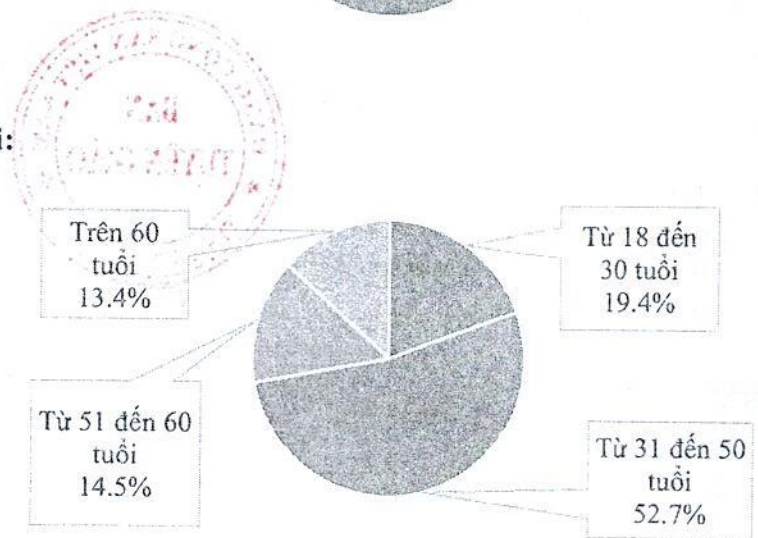
BÁO CÁO SỐ LIỆU ĐIỀU TRA

hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở trên địa bàn tỉnh thời gian qua

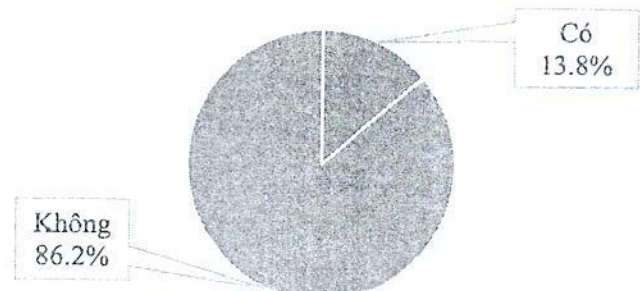
Giới tính:



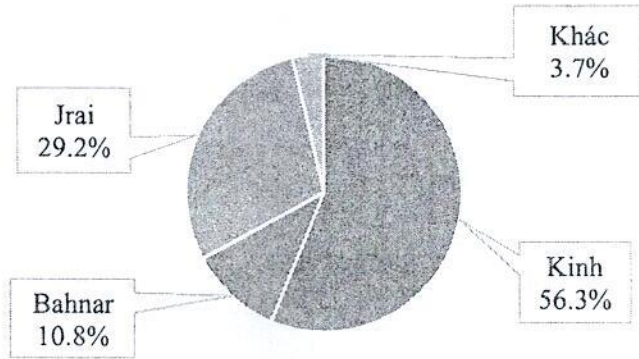
Nhóm tuổi:



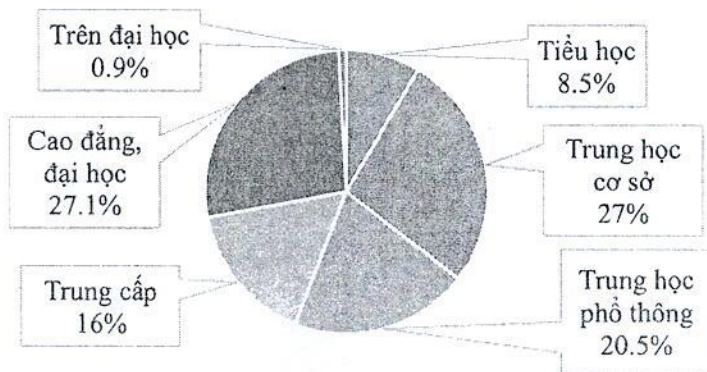
Tôn giáo:



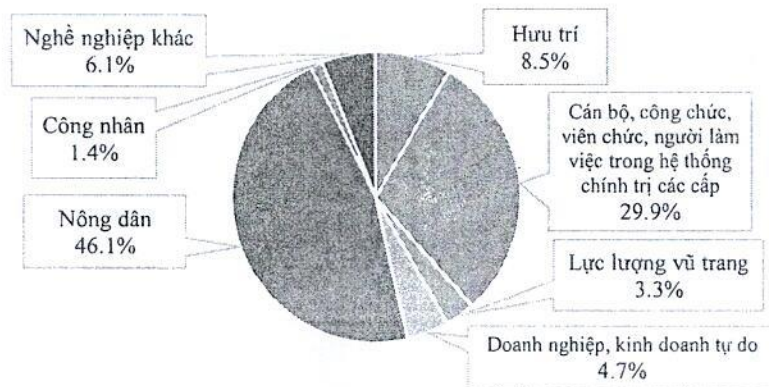
Dân tộc:



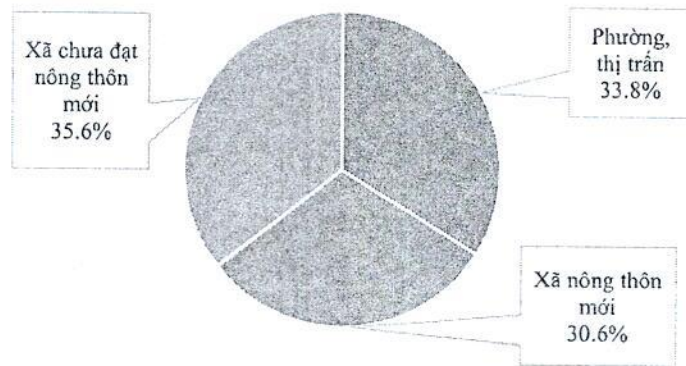
Trình độ học vấn:



Nghề nghiệp:

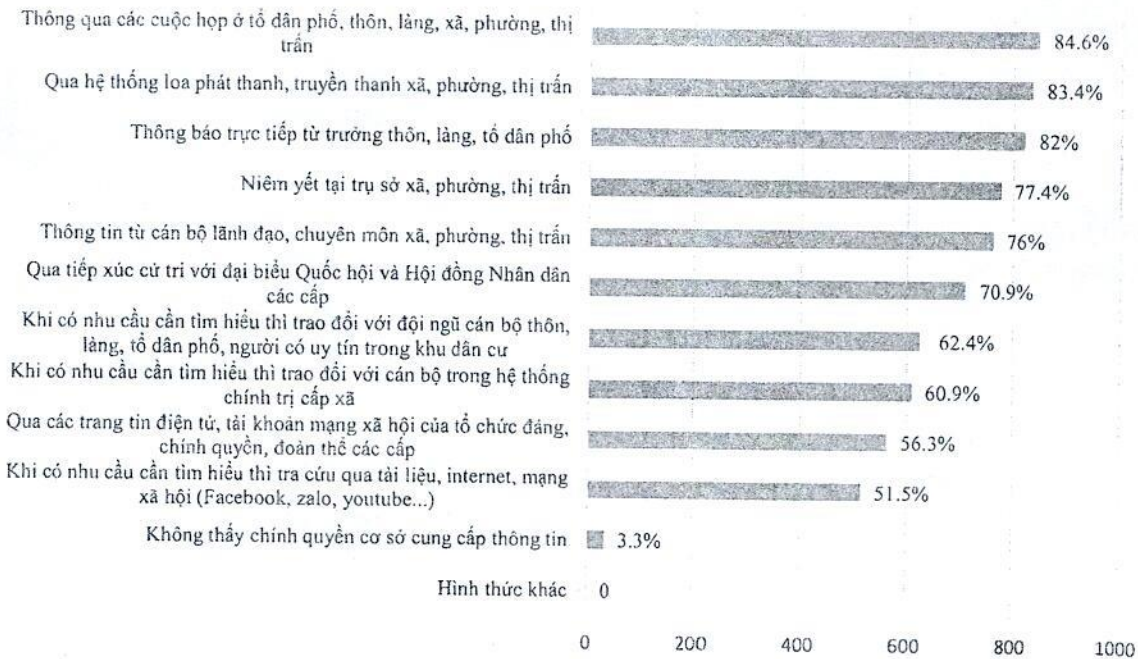


Nơi sống:



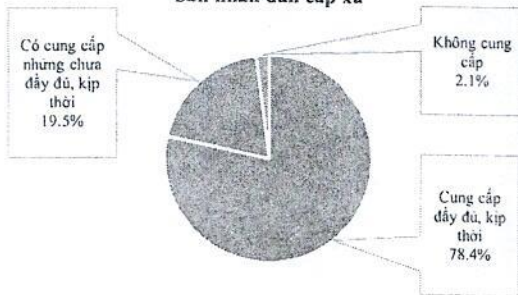
I- SỐ LIỆU CHUNG

Câu 1. Tại nơi ông/bà sinh sống, thời gian qua chính quyền cơ sở thường cung cấp thông tin các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính của các cấp chính quyền đến với người dân thông qua những hình thức nào dưới đây? (Chọn một hoặc nhiều phương án để trả lời)

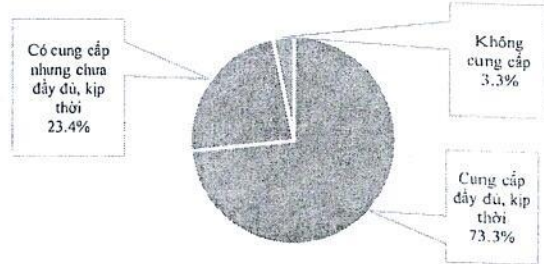


Câu 2. Ông/bà đánh giá việc cung cấp một số thông tin được liệt kê sau đây ở địa phương nơi cư trú của mình như thế nào? (Chỉ chọn một phương án để trả lời cho mỗi câu hỏi)

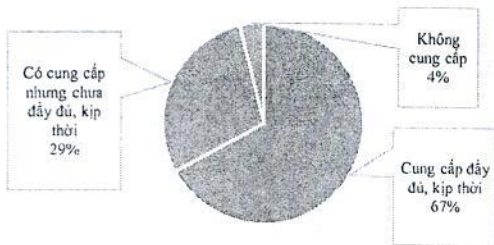
Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã



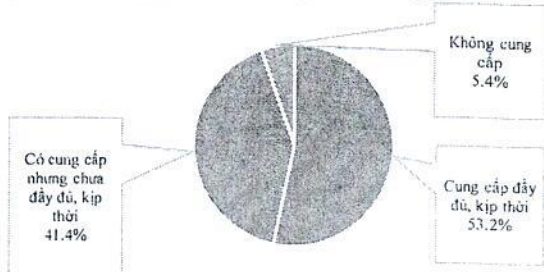
Danh sách cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị cấp xã và nhiệm vụ, quyền hạn được giao



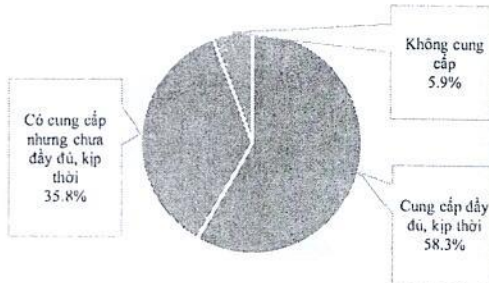
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm của địa phương;



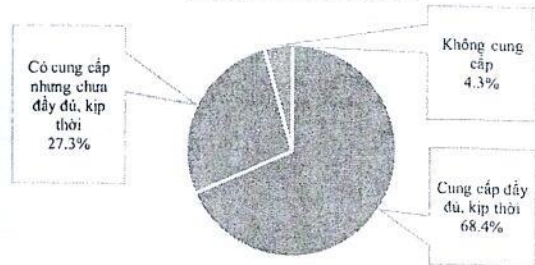
Dự án, công trình đầu tư và tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ GPMB, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn;



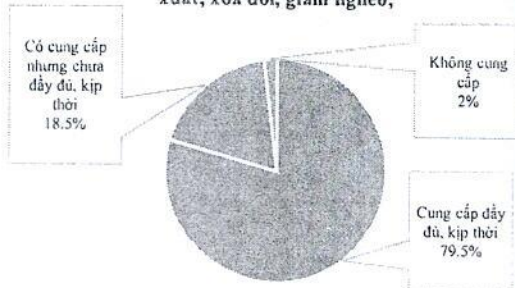
Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư.



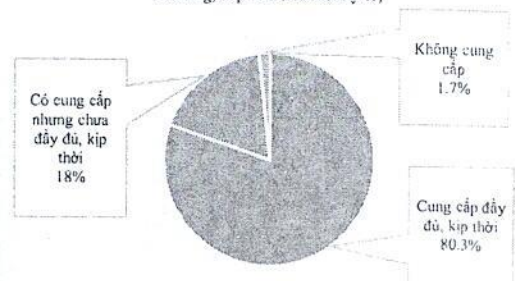
Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án của cấp xã; các loại quỹ, các khoản huy động do nhân dân đóng góp.



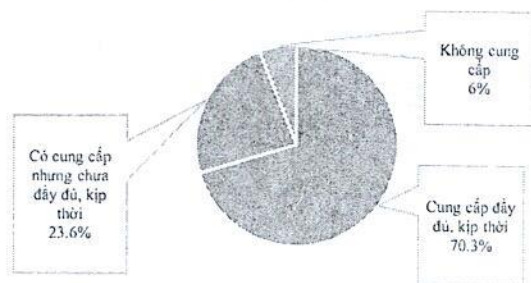
Chủ trương, kế hoạch vay vốn để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo;



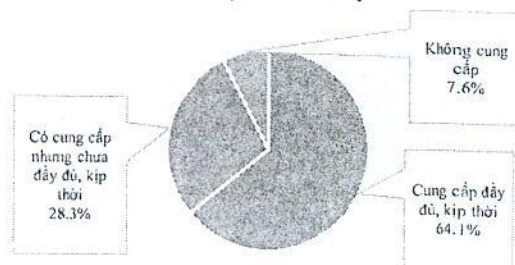
Phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo; đối tượng được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế;



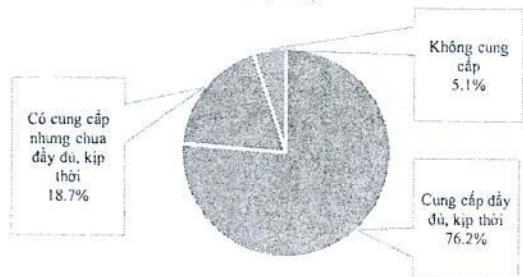
Thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp tới cấp xã; cấp thôn.



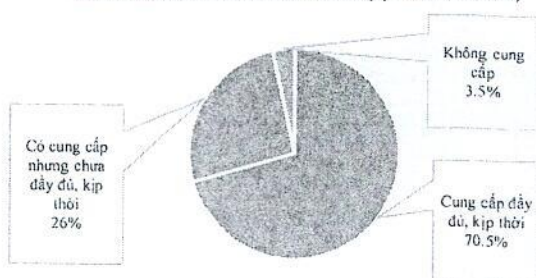
Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức cấp xã, của cán bộ thôn, tổ dân phố;



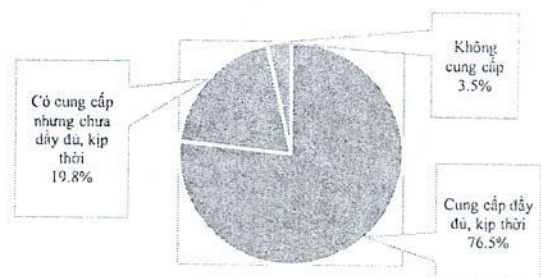
Kết quả lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND cấp xã (2 năm một lần);



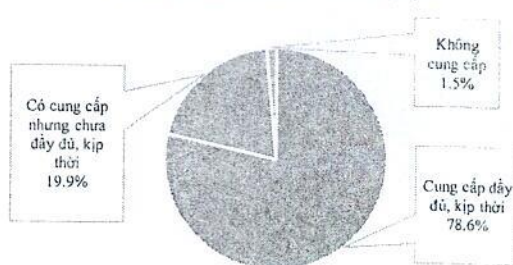
Nội dung và kết quả tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã, sau khi chính quyền cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân;



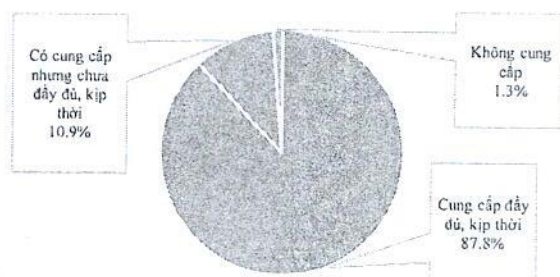
Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu



Thông tin về tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cảnh báo các loại tội phạm

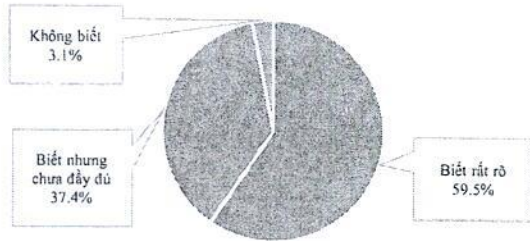


Công tác xét tuyển, gọi công dân nhập ngũ

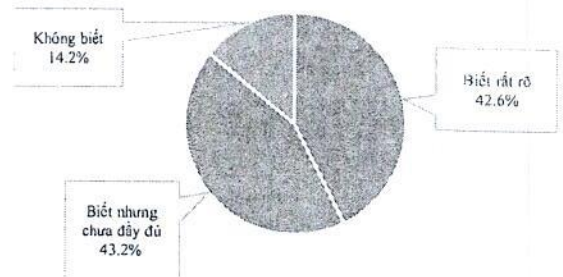


Câu 3. Ông/bà cho biết mức độ hiểu biết của bản thân về các nội dung được liệt kê dưới đây như thế nào? (Chỉ chọn một phương án để trả lời cho mỗi câu hỏi)

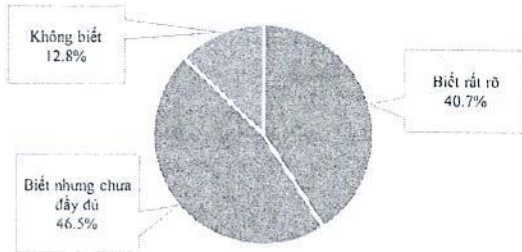
Tình hình phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng-an ninh của xã, phường, thị trấn



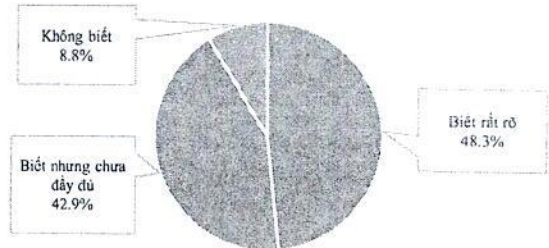
Dự toán, quyết toán ngân sách; Thu, chi ngân sách của xã, phường, thị trấn



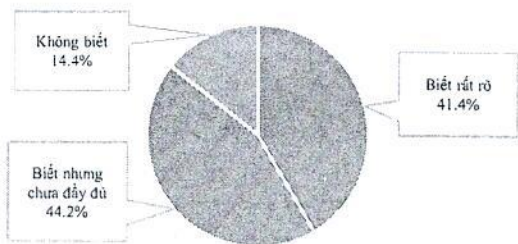
Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã, phường, thị trấn



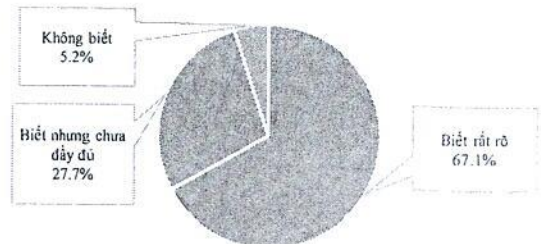
Công tác xây dựng cơ bản, triển khai thực hiện các công trình/chương trình/dự án trên địa bàn của xã, phường, thị trấn



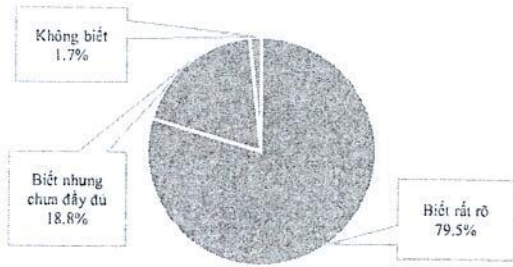
Việc đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư



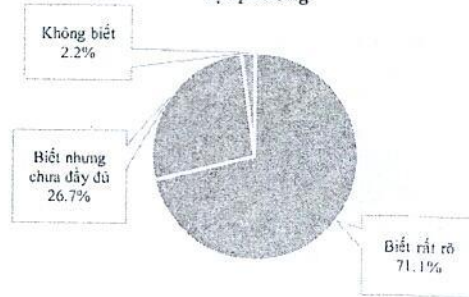
Các khoản huy động người dân đóng góp trong năm (đối tượng, các khoản đóng góp và mức thu)



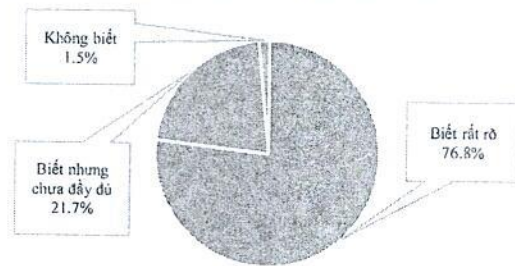
Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo



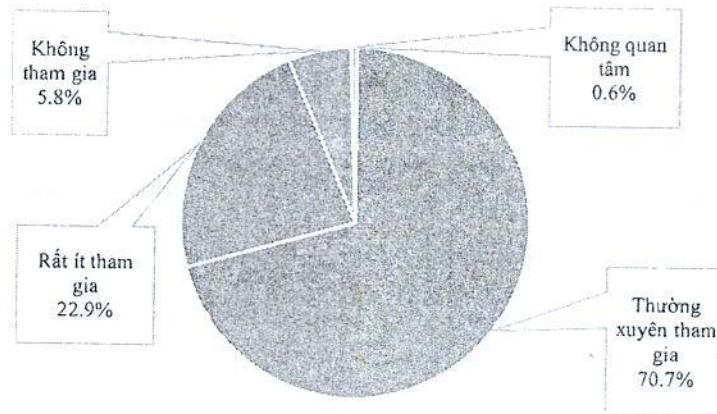
Các chính sách hỗ trợ, vay vốn của người dân địa phương



Quyền và nghĩa vụ công dân nơi cư trú

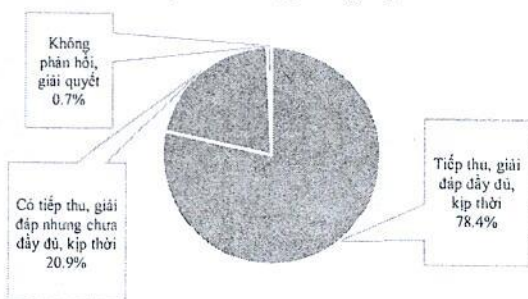


Câu 4. Trong thời gian qua, ông/bà có tham gia phát biểu, đóng góp ý kiến gì cho chính quyền địa phương hoặc khu dân cư mình đang sinh sống hay không? (Chỉ chọn một phương án để trả lời)

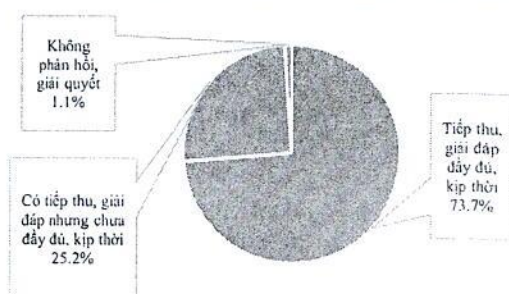


Câu 5. Khi ông/bà có đề đạt, kiến nghị, phản ánh những thắc mắc của mình việc thông tin phản hồi, làm rõ của đại diện chính quyền cơ sở và thôn, làng, tổ dân phố được thể hiện như thế nào? (Chỉ chọn một phương án để trả lời cho mỗi câu hỏi)

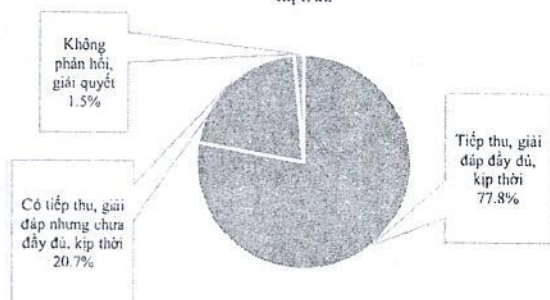
Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn.



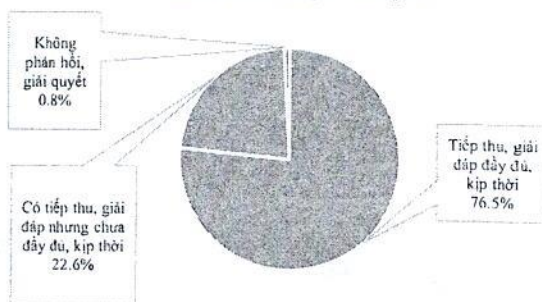
Cán bộ chuyên môn của UBND xã, phường, thị trấn



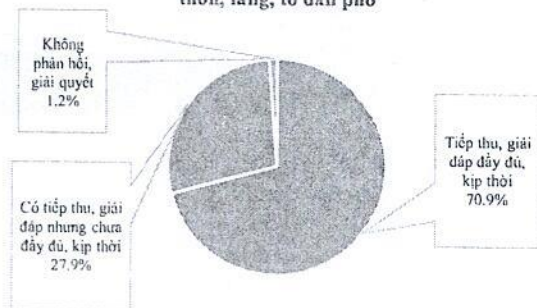
Lãnh đạo Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội xã, phường, thị trấn



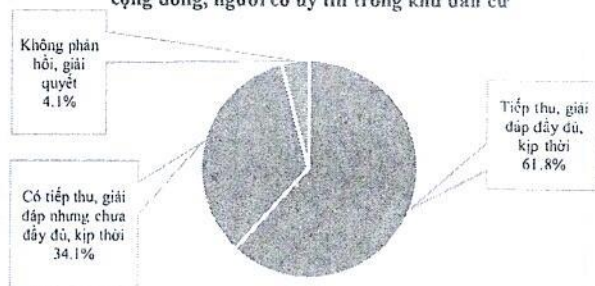
Trưởng thôn, làng, tổ dân phố



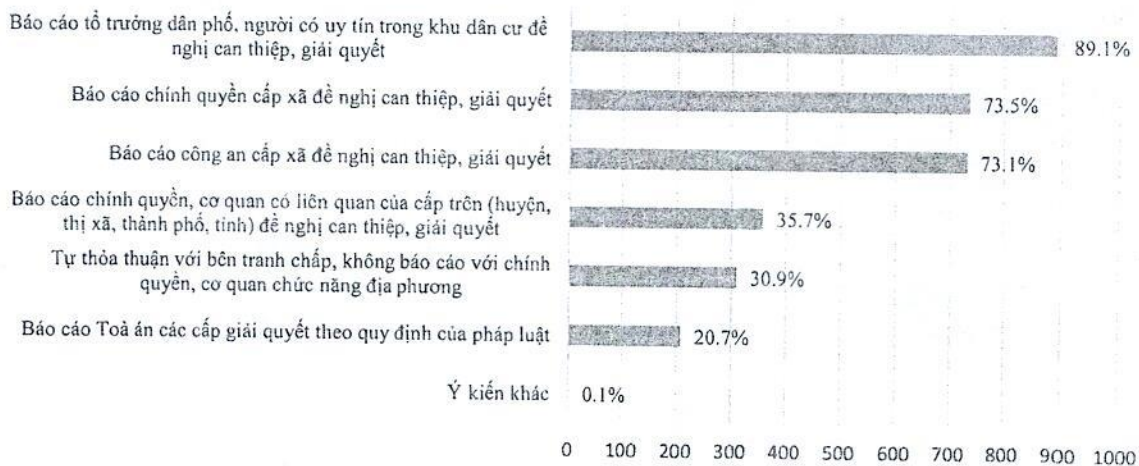
Đại diện Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của thôn, làng, tổ dân phố



Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, người có uy tín trong khu dân cư

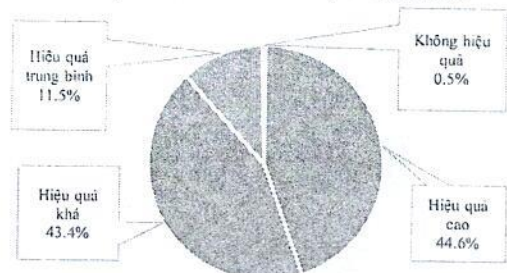


Câu 6. Nếu xảy ra khiếu nại, tranh chấp dân sự ở nơi cư trú, ông/bà sẽ báo cáo cho ai để giải quyết? (Chọn một hoặc nhiều phương án để trả lời)

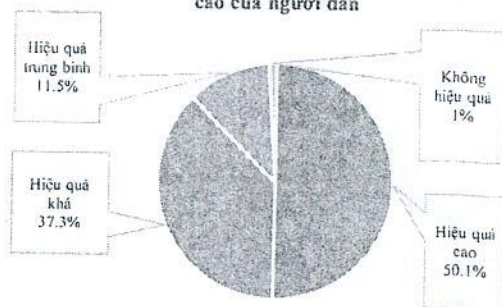


Câu 7. Đánh giá của ông/bà về hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương qua một số nội dung dưới đây như thế nào? (Chỉ chọn một phương án để trả lời cho mỗi câu hỏi)

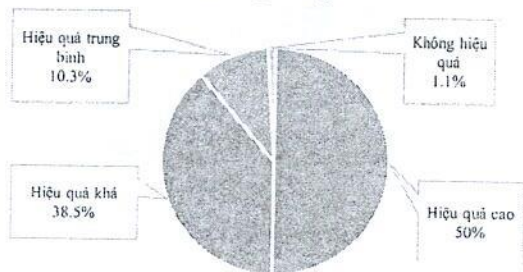
Tổ chức điều hành, triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương



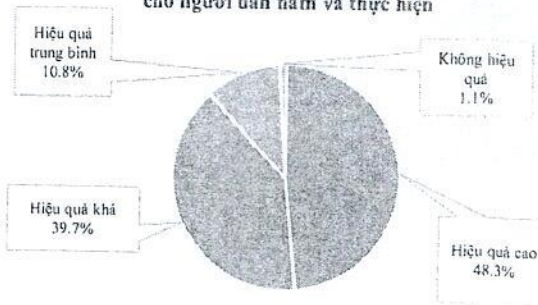
Tổ chức tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân



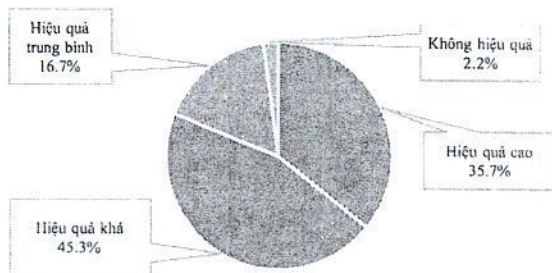
Giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đời sống của người dân



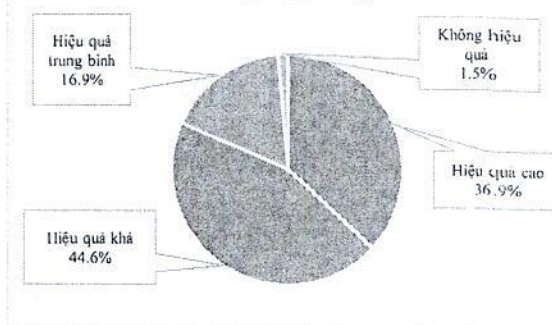
Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật cho người dân nắm và thực hiện



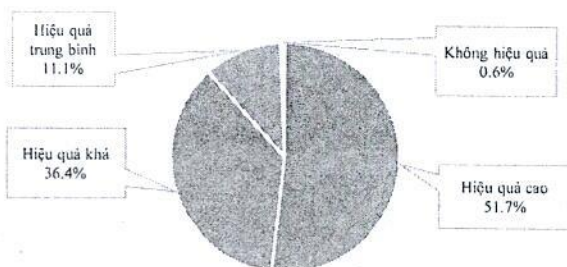
Quản lý đất đai ở địa phương



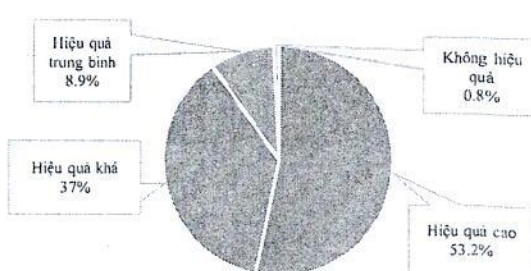
Quản lý hành chính, trật tự trong xây dựng, môi trường ở địa phương



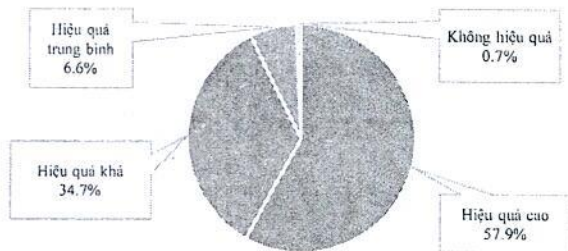
Đảm bảo an ninh, trật tự xã hội ở địa phương



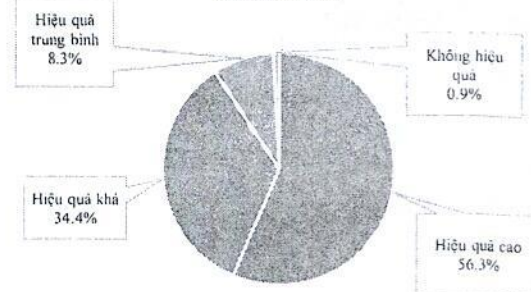
Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư



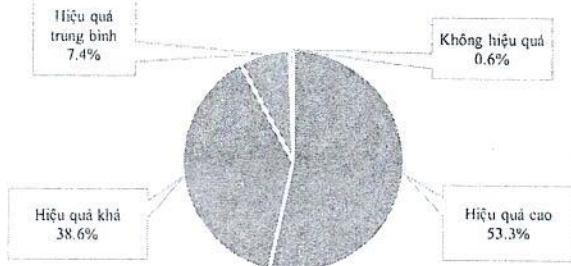
Phối hợp, triển khai các hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh ở địa phương



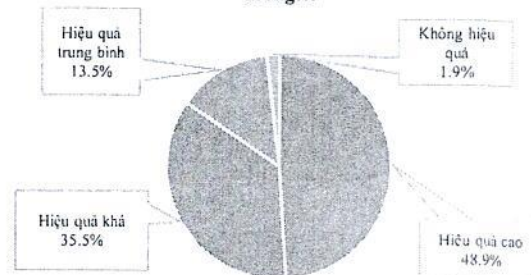
Triển khai công tác an sinh xã hội, hỗ trợ người dân khó khăn

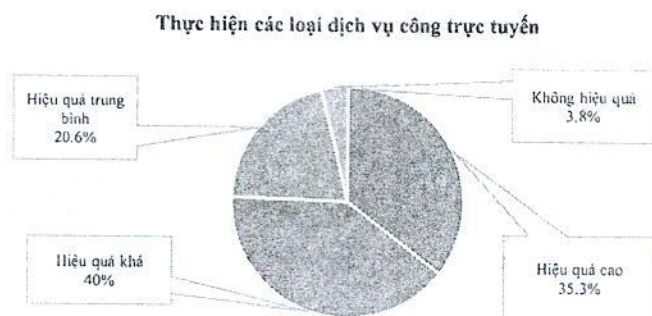


Việc triển khai các chính sách về giáo dục, văn hóa...

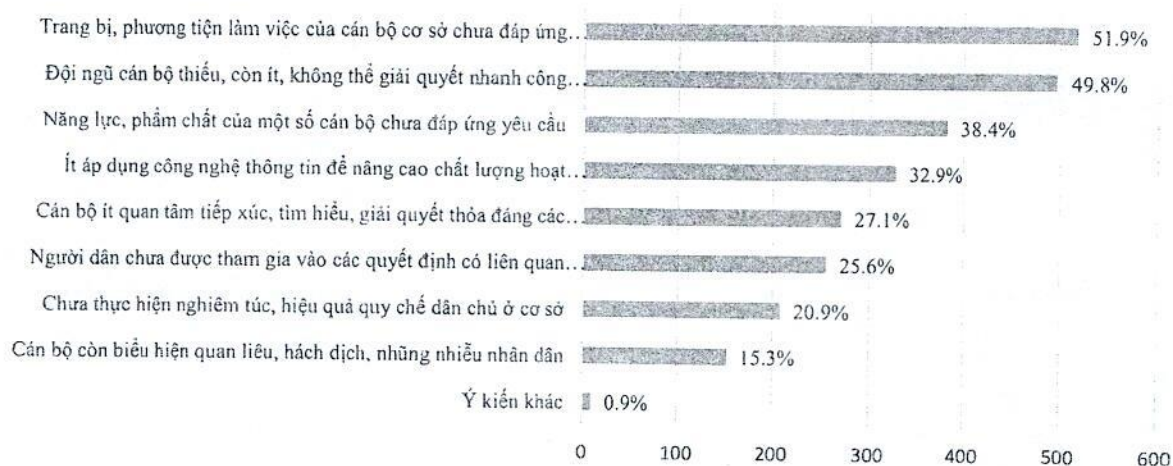


Triển khai mô hình một cửa, một cửa liên thông...

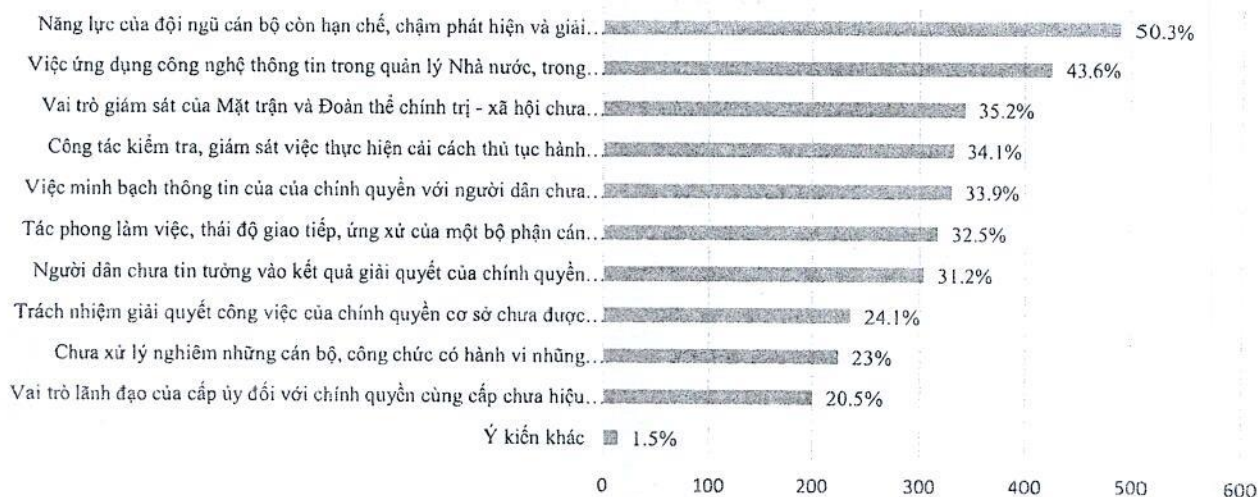




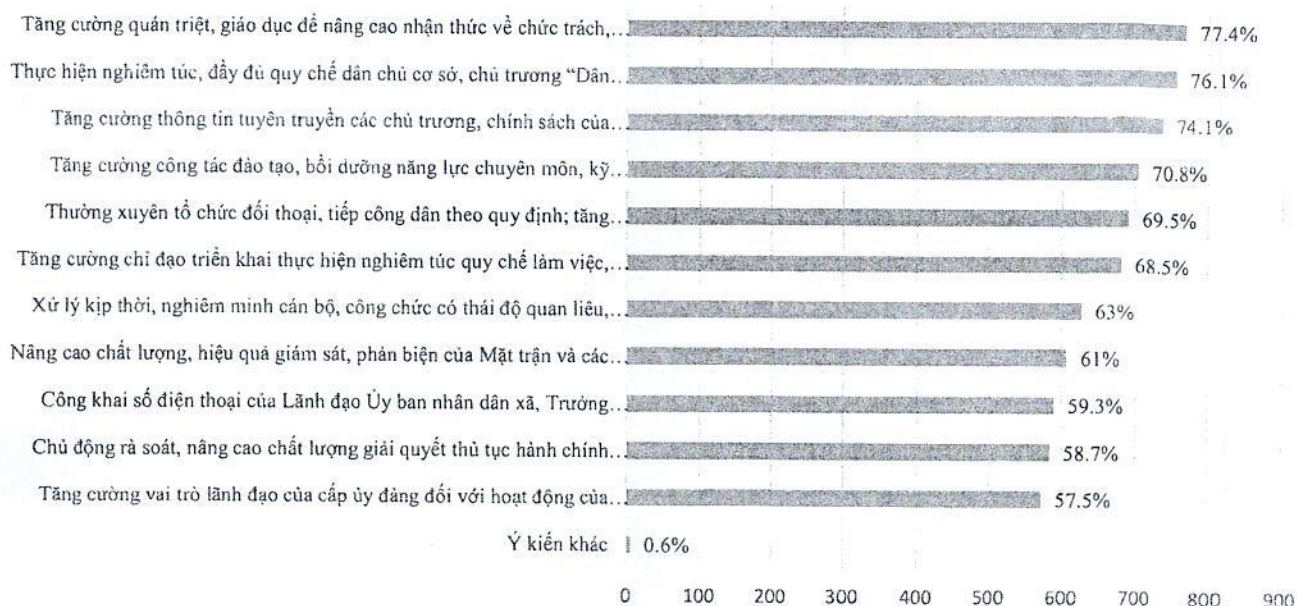
Câu 8. Ông/bà cho biết hoạt động của chính quyền cấp xã, cấp thôn thời gian qua có những hạn chế gì? (Chọn một hoặc nhiều phương án để trả lời)



Câu 9: Theo ông/bà, nội dung nào dưới đây là nguyên nhân hạn chế trong hoạt động của chính quyền cấp xã thời gian qua? (Chọn một hoặc nhiều phương án để trả lời)



Câu 10. Theo ông/bà, để góp phần cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã trong thời gian tới cần thực hiện những giải pháp gì? (Chọn những giải pháp mà ông/bà cho là cần thiết nhất)



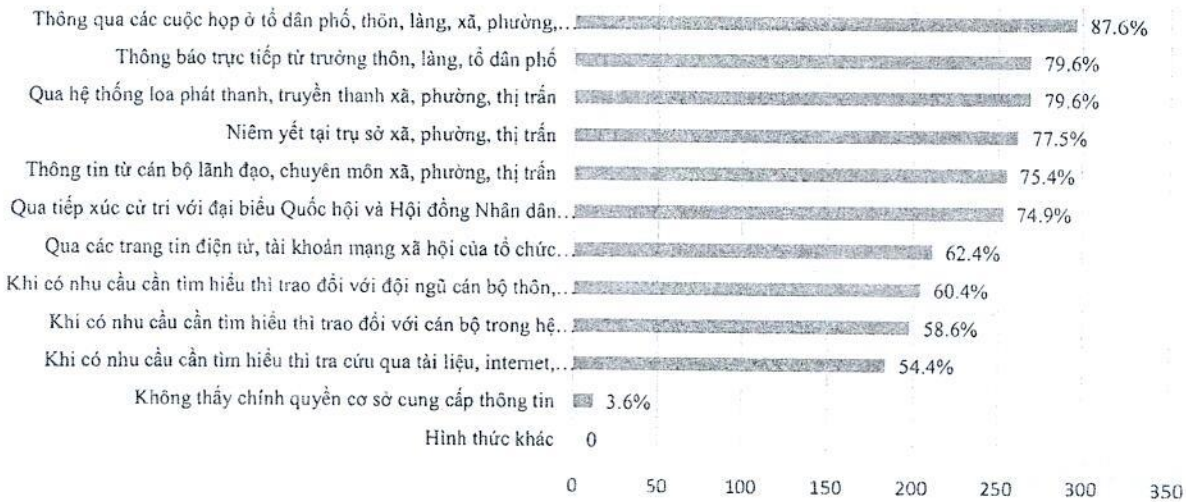
II- SỐ LIỆU CÓ SO SÁNH GIỮA CÁC VÙNG SINH SỐNG

Câu 1. Tại nơi ông/bà sinh sống, thời gian qua chính quyền cơ sở thường cung cấp thông tin các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính của các cấp

chính quyền đến với người dân thông qua những hình thức nào dưới đây? (Chọn một hoặc nhiều phương án để trả lời)

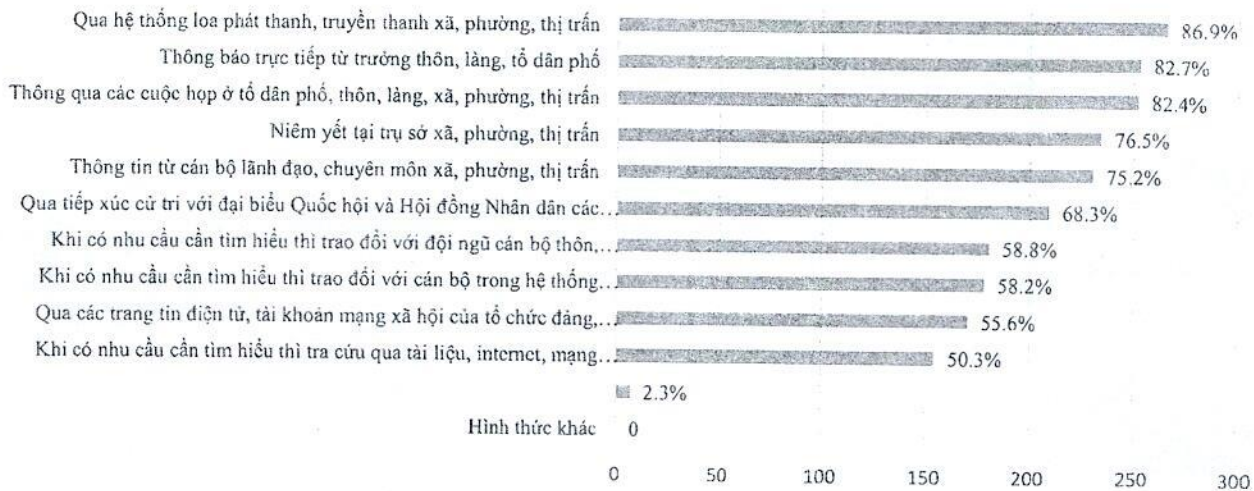
Bảng 1.1

Phường, thị trấn

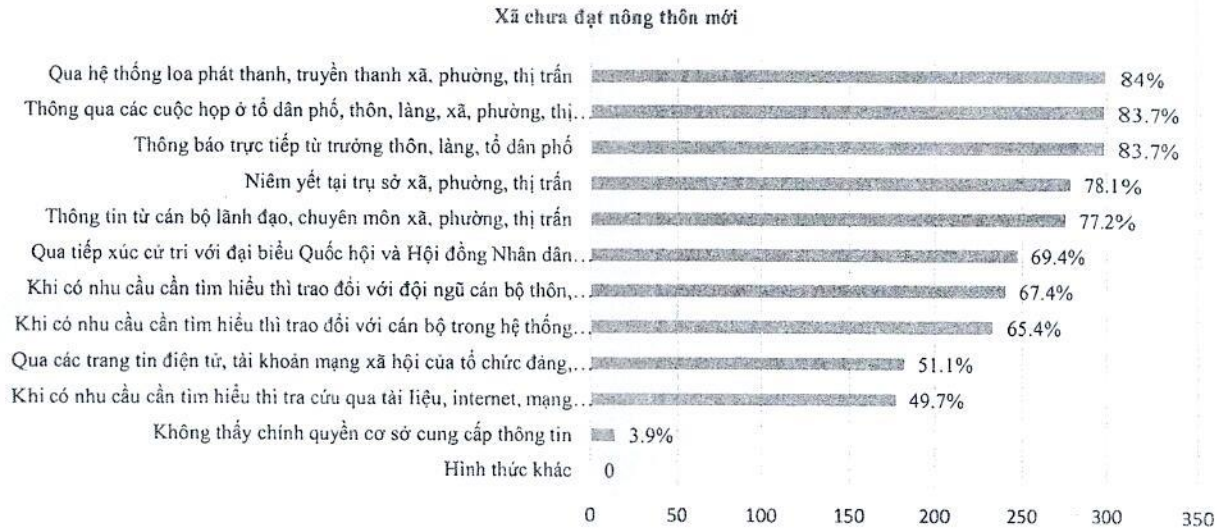


Bảng 1.2

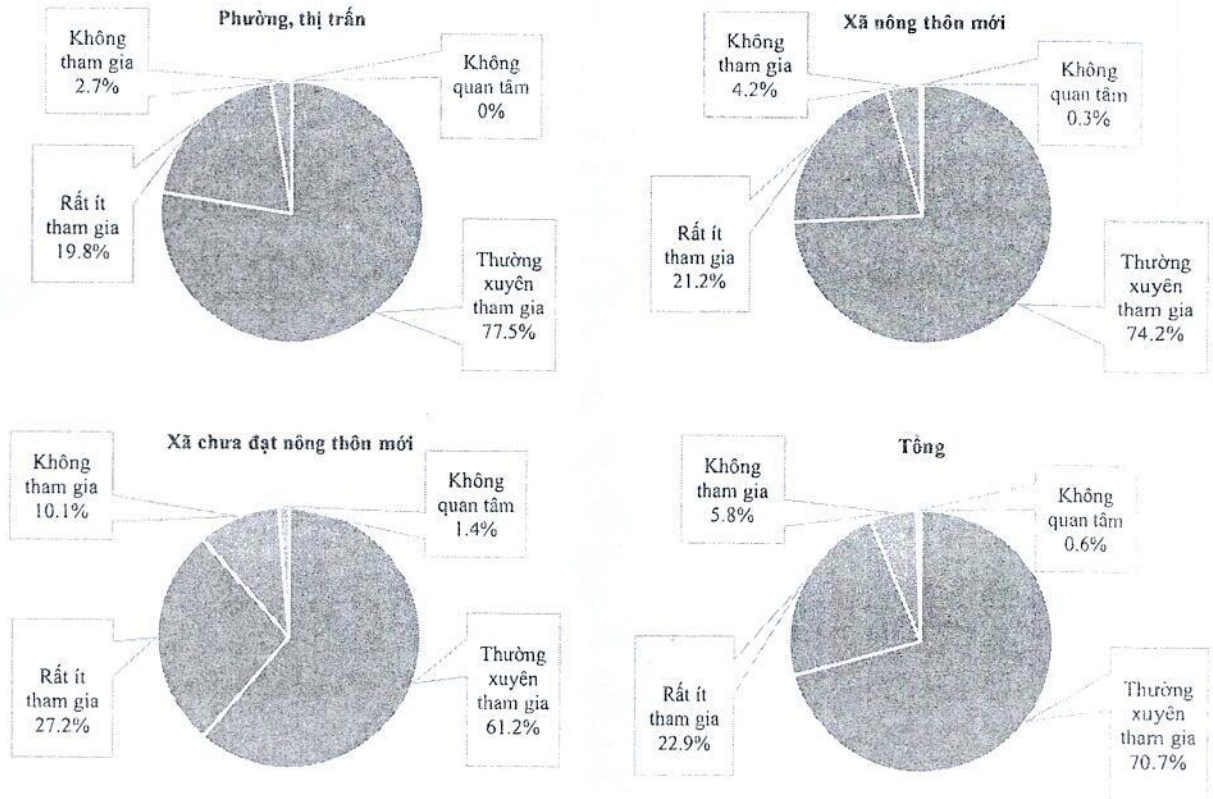
Xã nông thôn mới



Bảng 1.3

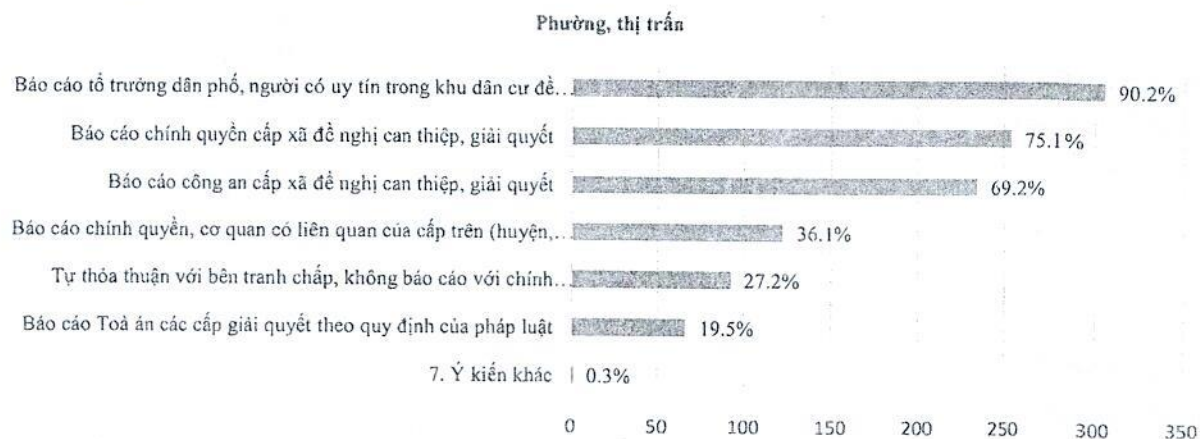


Câu 4. Trong thời gian qua, ông/bà có tham gia phát biểu, đóng góp ý kiến gì cho chính quyền địa phương hoặc khu dân cư mình đang sinh sống hay không? (Chỉ chọn một phương án để trả lời)

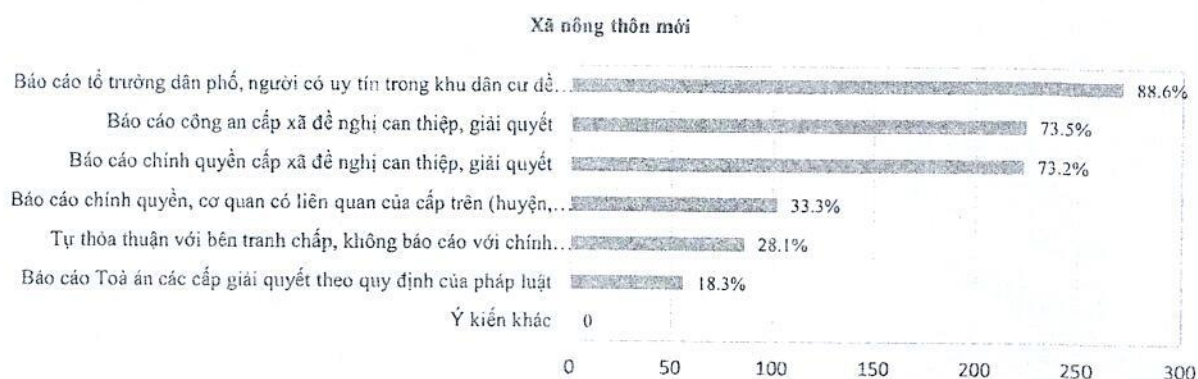


Câu 6. Nếu xảy ra khiếu nại, tranh chấp dân sự ở nơi cư trú, ông/bà sẽ báo cáo cho ai để giải quyết? (Chọn một hoặc nhiều phương án để trả lời)

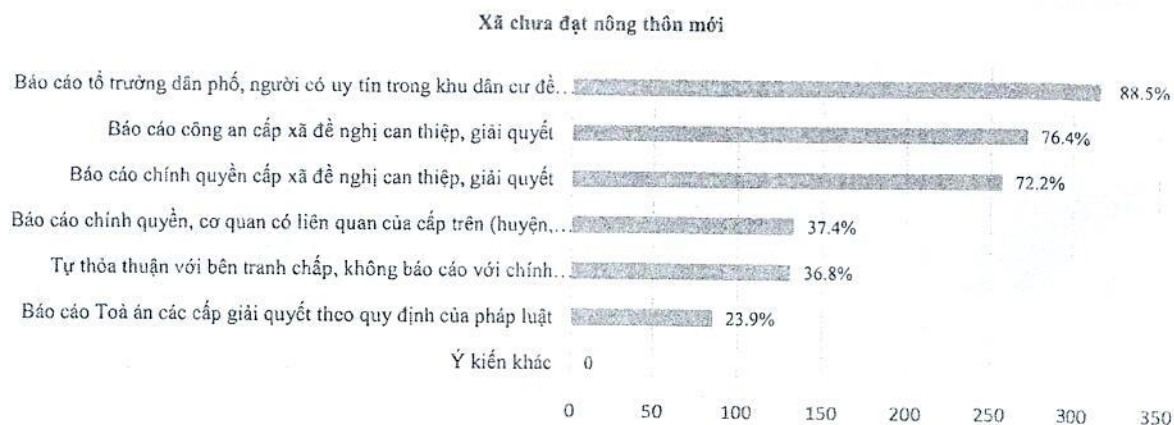
Bảng 6.1



Bảng 6.2

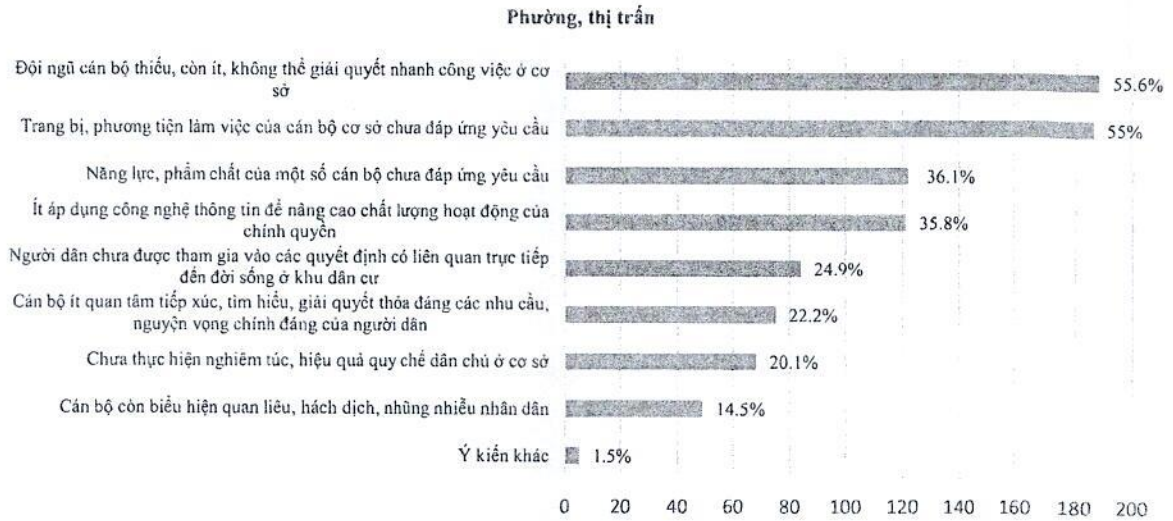


Bảng 6.3

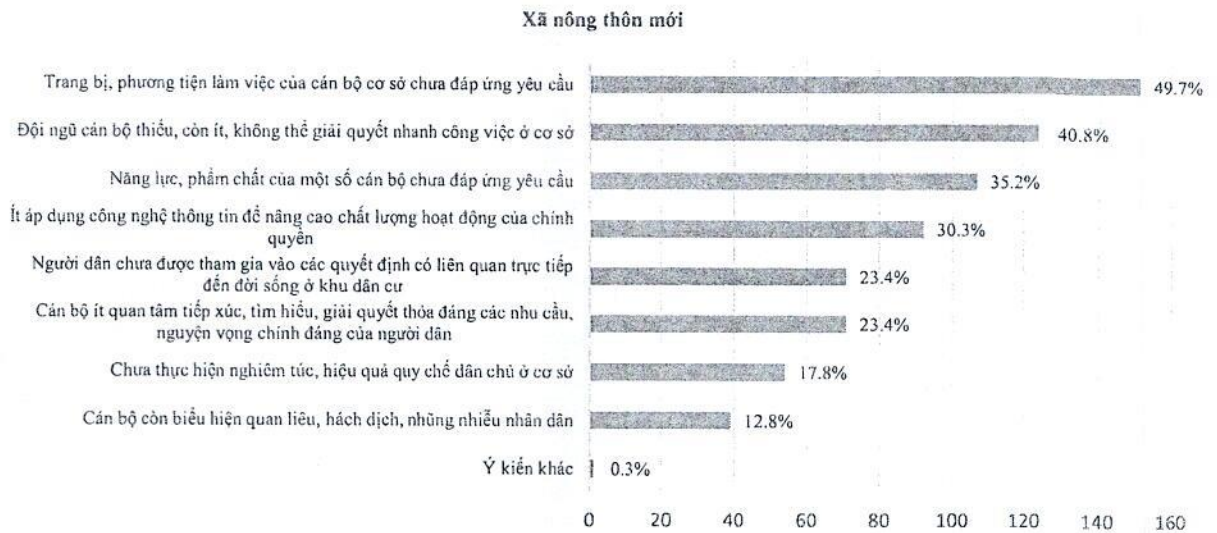


Câu 8. Ông/bà cho biết hoạt động của chính quyền cấp xã, cấp thôn thời gian qua có những hạn chế gì? (Chọn một hoặc nhiều phương án để trả lời)

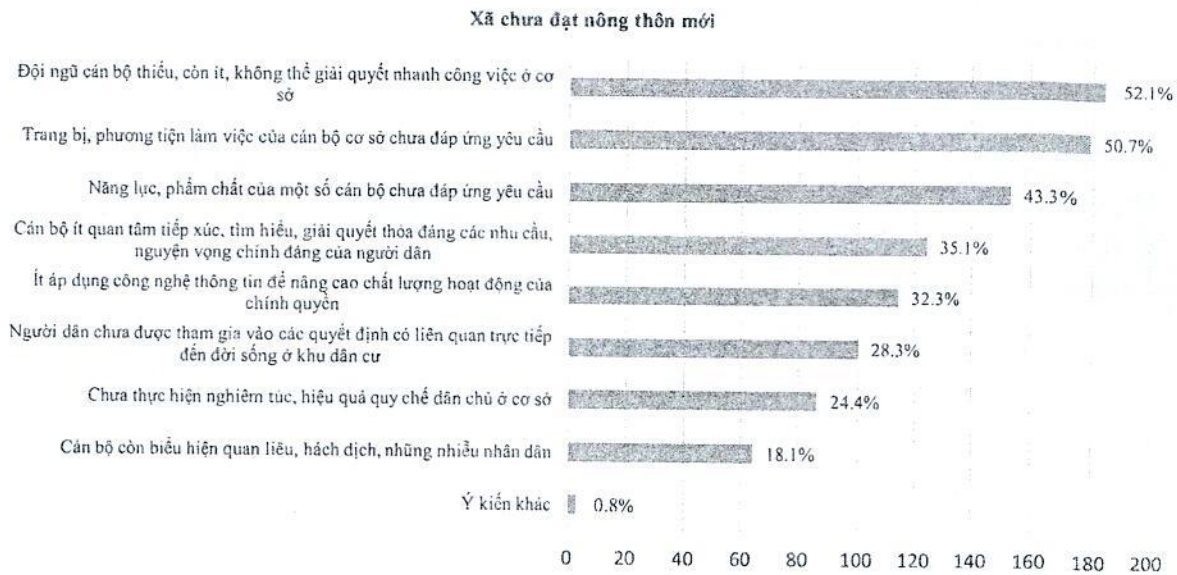
Bảng 8.1



Bảng 8.2

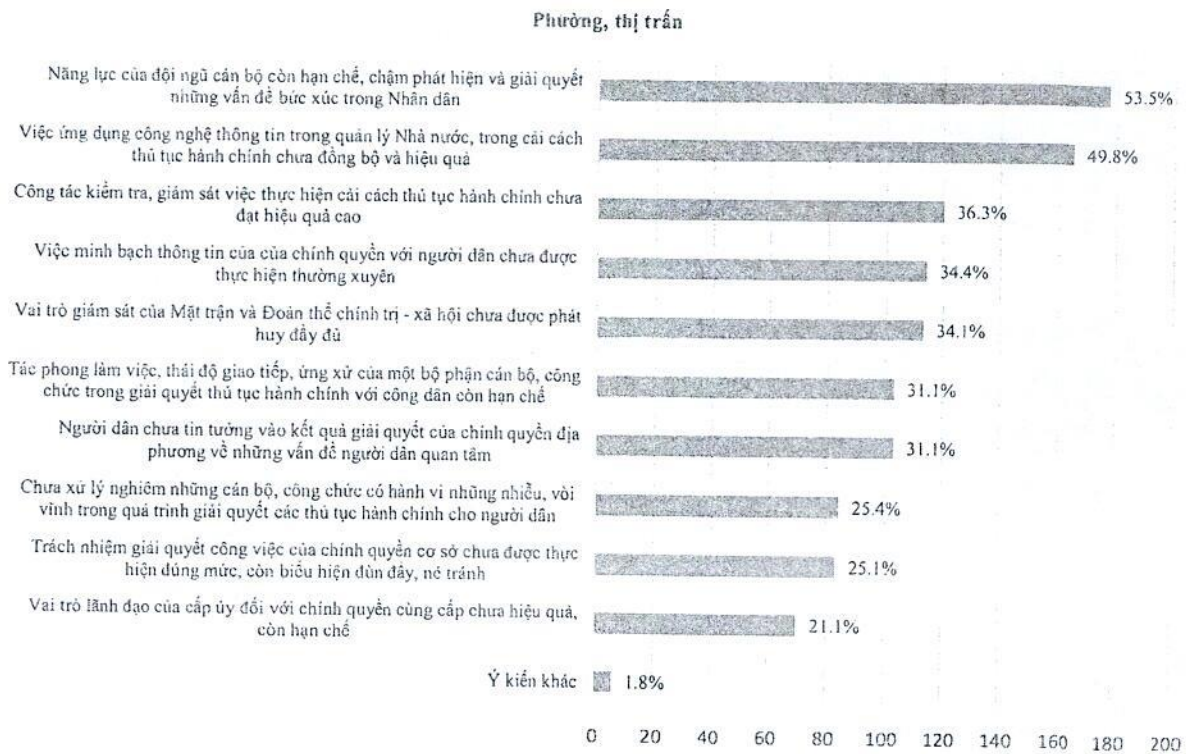


Bảng 8.3

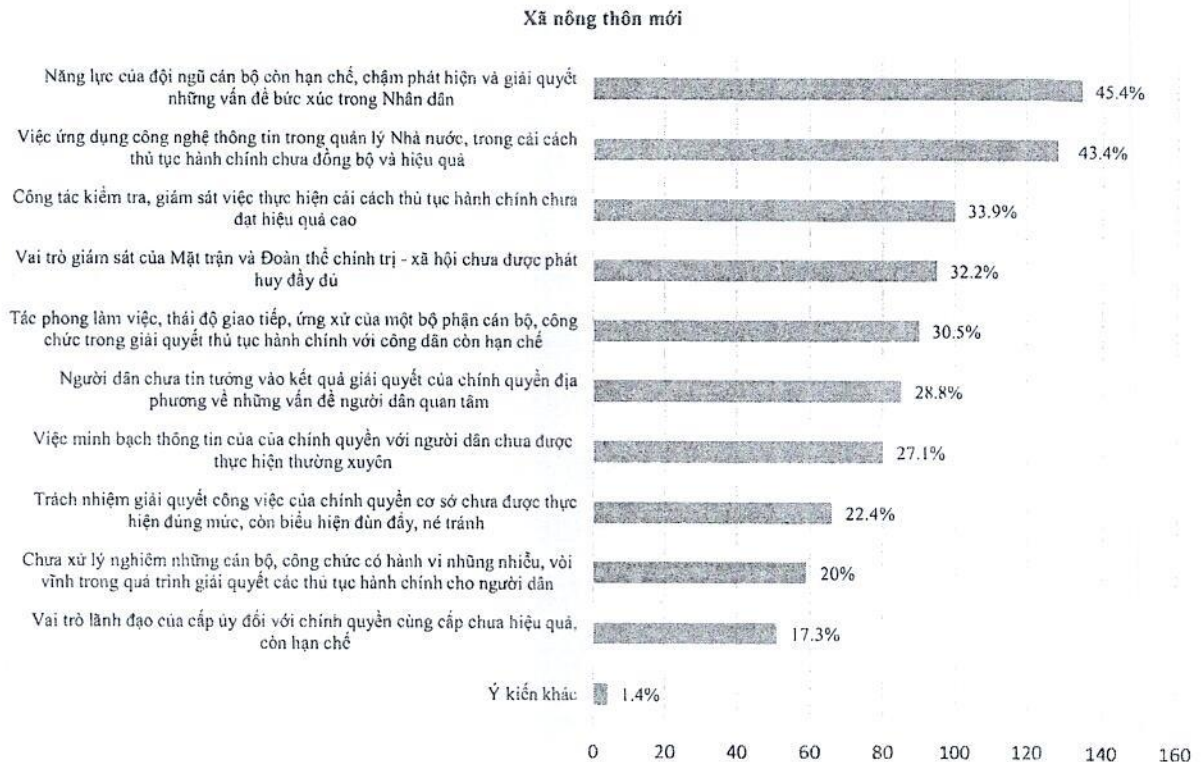


Câu 9: Theo ông/bà, nội dung nào dưới đây là nguyên nhân hạn chế trong hoạt động của chính quyền cấp xã thời gian qua? (Chọn một hoặc nhiều phương án để trả lời)

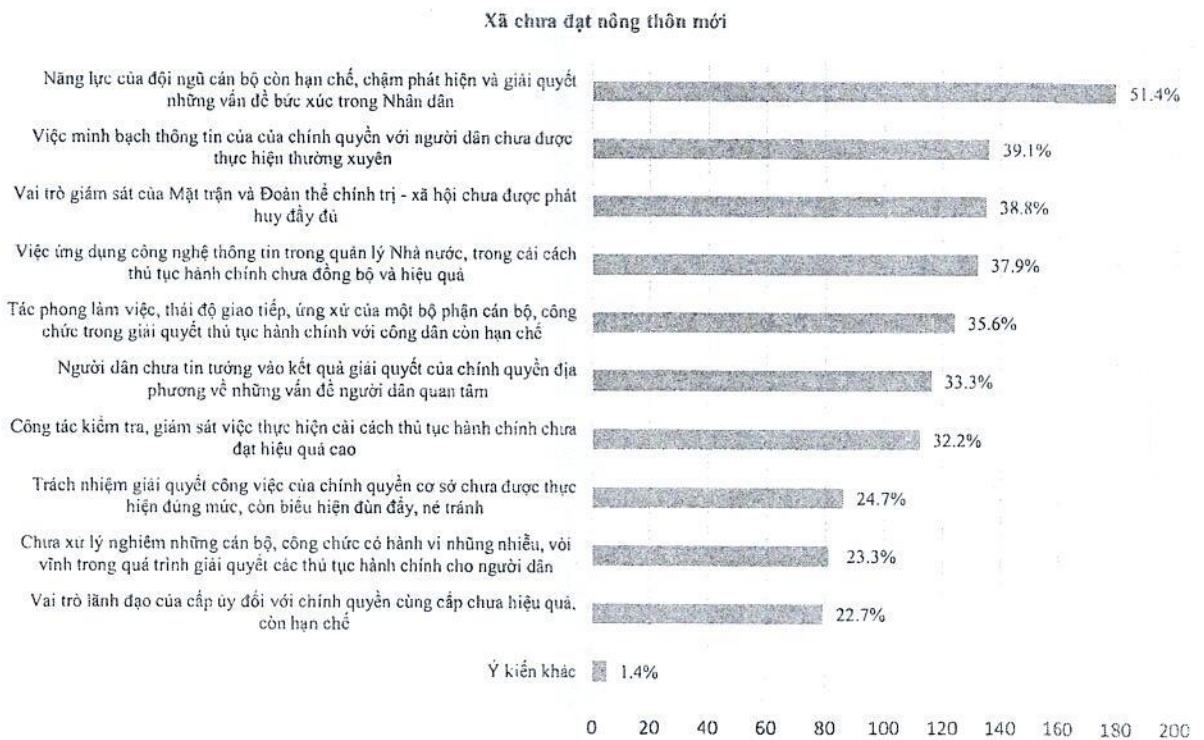
Bảng 9.1



Bảng 9.2

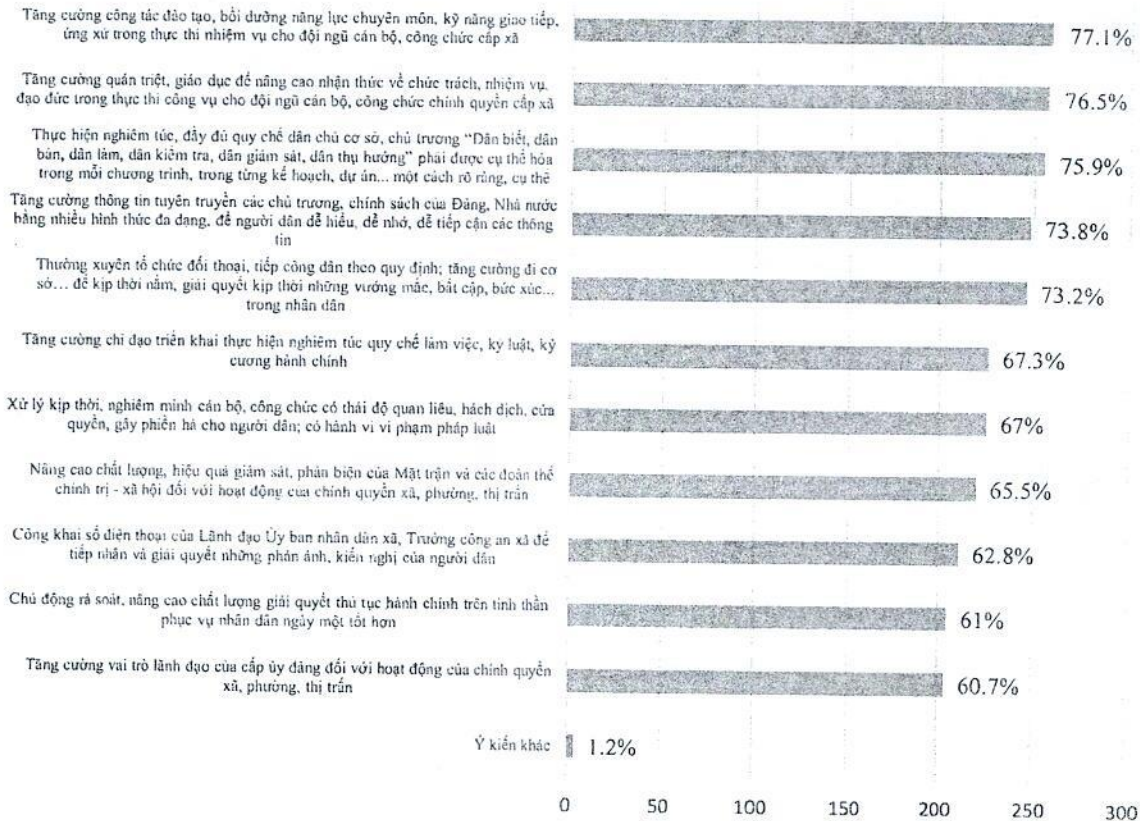


Bảng 9.3



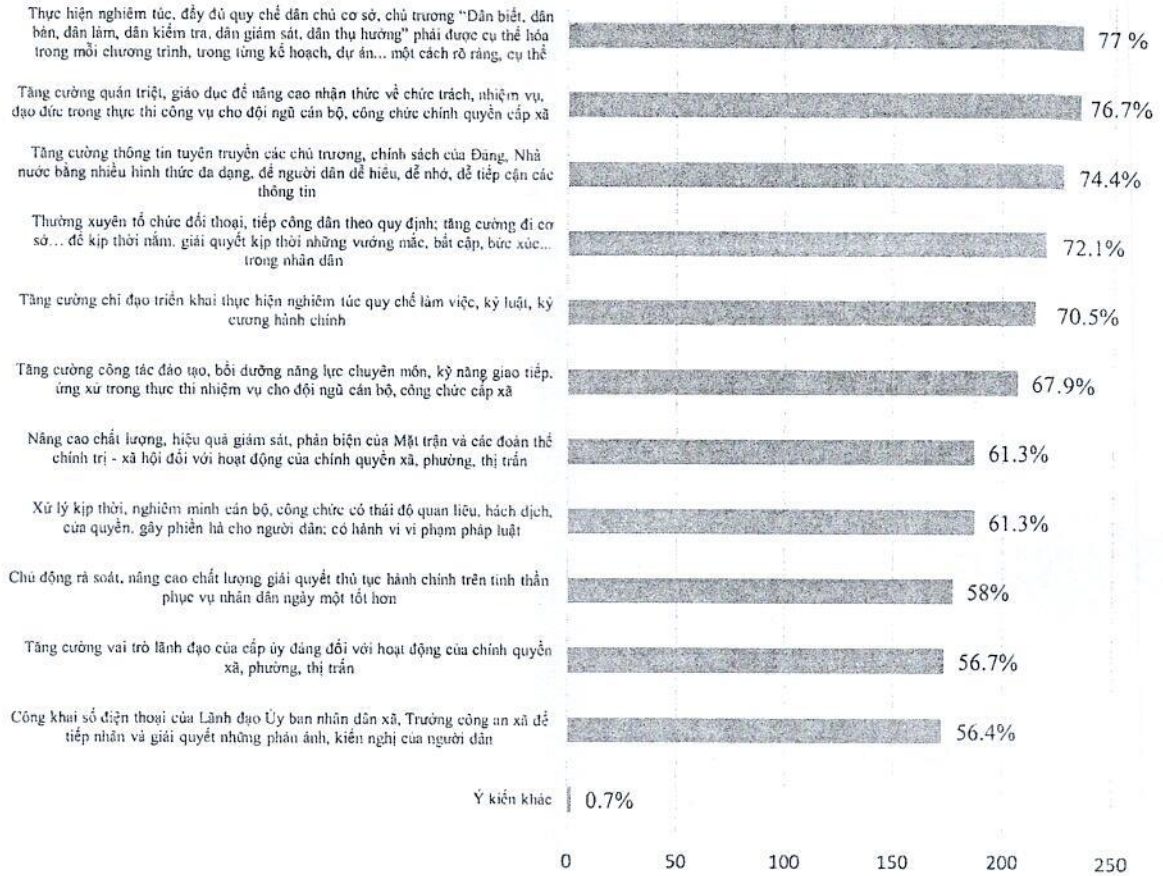
Câu 10. Theo ông/bà, để góp phần cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã trong thời gian tới cần thực hiện những giải pháp gì? (Chọn những giải pháp mà ông/bà cho là cần thiết nhất)

Phường, thị trấn



Bảng 10.2

Xã nông thôn mới



Bảng 10.3

Xã chưa đạt nông thôn mới

